

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 392 – Chúa nhật 15.11.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ Tông Đồ (tiếp theo) bản dịch của BBT CGVN

YÊU HỘI THÁNH NHƯ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO (LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VN) Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

KẾT QUẢ PHẢI PHÙ HỢP VỚI TÀI NĂNG Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh. MD

CÁI GÌ KHÔNG THỂ CHO MƯỢN. CÁI GÌ KHÔNG THỂ ĐI VAY? (CN 32A; 5 CÔ KHÔN, 5 CÔ DẠI)..... Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.

CÁI CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ LỜI PHÁN QUYẾT CUỐI CÙNG (SUY NIỆM MỤC VỤ CỦA ĐỨC GIÁM MỤC DERMOT FARRELL, GIÁO PHẬN OSSORY).....
.....Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ

ĐỌC VÀ HỌC MỘT BẢN VĂN KINH THÁNHLm. Phêrô Phan Văn Lợi biên soạn

SINH VIÊN CÔNG GIÁO: KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2020-2021Bài và ảnh của Người Giòng Trôm

CHA ƠI! Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

TÂM LÝ THA THỨ TRÊN HÀNH TRÌNH TÌM HẠNH PHÚC Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt

THÁNH THẦN, HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2): Chương VI: Định hướng mục vụ tổng quátGs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ

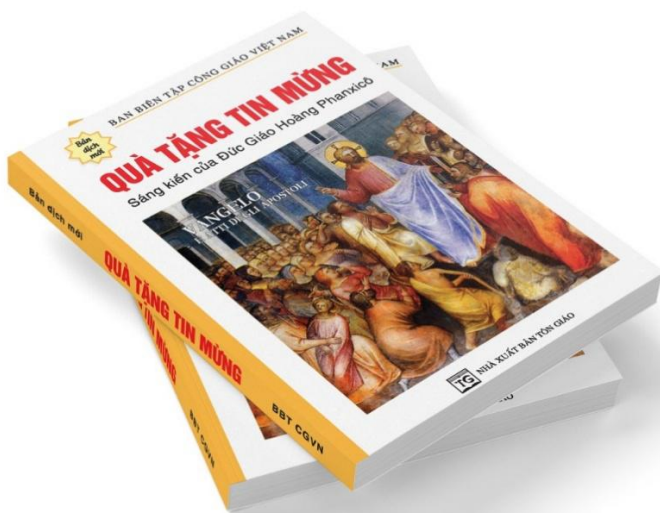
TRƯỚC GIẢI PHẪU Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.

Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ Tông Đồ (tiếp theo)

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý:** Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con **KHÔNG** giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



**Tin Mừng
theo
Thánh Luca**

Những phân đoạn chính:

**I. Lời mở đầu
(1:1–4)**

**II. Thời thơ ấu
(1:5–2:52)**

**III. Giai đoạn chuẩn bị cho tác vụ công khai
(3:1–4:13)**

**IV. Tác vụ tại Galilê
(4:14–9:50)**

**V. Hành trình lên Giêrusalem
(9:51–19:27)**

**VI. Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem
(19:28–21:38)**

**VII. Thương Khó
(22:1–23:56)**

**VIII. Phục Sinh
(24:1–53)**

**IV. Khai mạc sứ vụ đến với dân ngoại
(ngoài Do Thái)
(10:1–15:35)**

Chương 10

Thị kiến của ông Cornêliô.

¹Tại Cêsarê có một người tên là Cornêliô, là một đại đội trưởng thuộc cơ đội* mang tên Italica, ²là người có lòng đạo đức sâu xa, ông cùng cả nhà đều rất kính sợ Thiên Chúa; ông thường bố thí rộng rãi cho dân và không ngừng cầu nguyện cùng Thiên Chúa, ³một hôm vào khoảng giờ thứ chín*, ông thấy rõ ràng một thiên thần của Thiên Chúa đến và nói với ông: “Hỡi Cornêliô”. ⁴Nhìn chăm chú thiên thần, ông sợ hãi thưa: “Có chuyện gì vậy, thưa ngài?”. Thiên thần trả lời: “Lời cầu nguyện của ông, việc bố thí của ông, đã bay lên như của lễ Hoả Tế * trước mặt Thiên Chúa. ⁵Và bây giờ, ông hãy cho người đến Giaphô mời một người có tên là Simon, cũng được gọi là Phêrô; ⁶ông ấy trọ tại nhà một ông Simon khác, làm nghề thuộc da và nhà ở ngay bên bờ biển”. ⁷Sau khi vị thiên thần đi khỏi, ông gọi hai gia nhân của ông và một người đạo đức trong nhóm lính có nhiệm vụ phục vụ ông, ⁸ông kể lại cho họ tất cả sự việc và sai họ đến Giaphô.

Thị kiến của ông Phêrô.

⁹Ngày hôm sau, đang khi họ đi đường và đến gần thành Giaphô, Phêrô lên sân thượng để cầu nguyện, lúc ấy khoảng giờ thứ sáu*. ¹⁰Cảm thấy đói, ông muốn ăn. Trong khi người ta đang dọn bữa cho ông, thì ông xuất thần, ¹¹ông thấy trời mở ra và một vật giống như một tấm vải lớn có bốn góc buộc túm, từ trên cao đang từ từ sà xuống đất, ¹²trong tấm vải đó có tất cả các loại thú bốn chân, các loại bò sát dưới đất và các loại chim trời. ¹³Và một tiếng vang vọng đến với ông: “Trỗi dậy đi, hỡi Phêrô, hãy giết mà ăn!”. ¹⁴Phêrô thưa: “Lạy Chúa, không thể được, con không bao giờ ăn những lương thực ô uế và không thanh sạch”. ¹⁵Và lại thêm một lần thứ hai, tiếng vang vọng đến ông: “Những gì Thiên Chúa đã tẩy sạch, thì con đừng nói là ô uế”. ¹⁶Việc ấy xảy ra ba lần, rồi sau đó tấm vải được kéo lên trời.

* Cv 10, 1 “Đại đội trưởng”: tạm dịch từ chữ “Centurio” trong tiếng Latinh, là sĩ quan chỉ huy khoảng 100 lính. “Cơ đội”: có từ 500 đến 600 người (x. Mt 27, 27).

* Cv 10, 3 Giờ thứ chín tức ba giờ chiều. (x. Mt 20, 3-6).

* Cv 10, 4 “Lễ Hoả Tế”: là một nghi lễ trong Cựu Ước với lễ vật gồm tinh bột, dầu, và nhũ hương được đốt cháy trên bàn thờ làm kỷ vật dâng lên Thiên Chúa (x. Lv 2, 2). Theo quan niệm của người Do Thái thì những người vì hoàn cảnh hay không có điều kiện đến Đền Thờ Giêrusalem dâng lễ vật có thể cầu nguyện, làm việc bác ái, và học hỏi Thánh Kinh. Những việc đạo đức này cũng được coi tương tự như dâng Lễ Hoả Tế trong Đền Thờ, và sẽ được Chúa thương nhớ đến (x. Cv 10, 31).

* Cv 10, 9 Giờ thứ sáu tức là 12 giờ trưa. (x. Mt 20, 3-6).

¹⁷Trong khi Phêrô còn đang hoang mang về ý nghĩa của thị kiến, thì này, những người do ông Cornêliô sai đi đã tìm ra nhà của Simon, và đã đứng ngay trước cửa, ¹⁸họ lên tiếng hỏi thăm xem ông Simon, biệt danh là Phêrô, có cư trú ở đây không. ¹⁹Phêrô lúc đó vẫn còn suy nghĩ về thị kiến ông nhìn thấy, thì Thần Khí nói với ông: “Kìa, có ba người đang đến tìm con; ²⁰trỗi dậy và xuống mà đi với họ đừng ngần ngại, bởi vì chính Ta sai họ đến”. ²¹Phêrô xuống gặp những người ấy và nói với họ: “Tôi đây, tôi chính là người các ông đang tìm. Vì lý do nào các ông đến đây?”. ²²Họ trả lời: “Đại đội trưởng Cornêliô là một người công chính, kính sợ Thiên Chúa, và được toàn dân Do Thái chứng nhận là người tốt, ông ấy đã được một Thánh Thiên Thần báo cho biết là phải mời ông đến nhà, để được nghe ông rao giảng”. ²³Phêrô mời họ vào nhà và mời họ tạm trú.

Ngày hôm sau, ông cùng một vài tín hữu ở Giaphô lên đường với họ. ²⁴Hôm sau nữa, ông vào thành Cêsarê. Quả thực, khi ấy Cornêliô đang đợi họ, ông đã triệu tập mọi người thân trong gia đình và những bạn bè thân thiết nhất. ²⁵Khi Phêrô đến, Cornêliô ra đón và phủ phục dưới chân ông mà thờ lạy. ²⁶Nhưng Phêrô đỡ ông dậy và nói: “Xin hãy trỗi dậy, vì tôi cũng chỉ là một con người mà thôi”. ²⁷Vừa đi vừa trao đổi với Cornêliô, Phêrô vào nhà và thấy rất nhiều người tụ họp ở đó; ²⁸ông nói với họ: “Chắc hẳn quý vị cũng đã biết rõ: người Do Thái không được phép giao du hay đến gần dân ngoại. Thế nhưng, Thiên Chúa đã tỏ cho tôi thấy là không được xem bất cứ ai là người ô uế hay không thanh sạch; ²⁹vì thế, khi quý vị cho người đến tìm, tôi đã lên đường không ngần ngại. Tôi rất muốn biết vì lý do nào mà quý vị đã cho người đến tìm tôi”. ³⁰Cornêliô đáp: “Cách đây bốn ngày, khi tôi đang cầu nguyện ở nhà mình, cũng vào giờ này, tức khoảng giờ thứ chín, thì một người đứng ngay trước mặt tôi với y phục sáng chói ³¹và nói: “Cornêliô, kinh nguyện của ông đã được thấu nghe và những việc bố thí của ông đã được ghi nhớ trước nhan Thiên Chúa. ³²Hãy sai người đến Giaphô để mời Simon, biệt danh là Phêrô; ông ấy trọ trong nhà một ông Simon khác, làm nghề thuộc da và nhà ở ngay cạnh bờ biển”. ³³Tôi liền cho người đi mời ngài đến với tôi, và ngài đã làm đúng khi đến đây. Và giờ đây, tất cả chúng tôi có mặt ở đây trước nhan Thiên Chúa để lắng nghe mọi điều mà Chúa đã truyền cho ngài”.

Bài giảng của ông Phêrô.

³⁴Bấy giờ Phêrô mở miệng và nói: “Quả thật, tôi biết rằng Thiên Chúa không thiên vị ai, ³⁵nhưng trong mọi dân tộc, hễ ai kính sợ Ngài và ăn ở ngay lành, đều được Ngài đón nhận. ³⁶Ngài đã gửi Lời đến cho con cái Israel, loan báo cho họ Tin Mừng Bình An nhờ Chúa Giêsu Kitô; Đáng là Chúa của tất cả. ³⁷Quý vị hẳn đã biết điều xảy ra trong toàn cõi Giuđê, khởi đầu từ Galilê, sau phép rửa mà Gioan rao giảng: ³⁸Chúa Giêsu thành Nagiarét, Thiên Chúa đã dùng Chúa Thánh Thần mà xức dầu và ban quyền năng cho Ngài, bất cứ nơi đâu Ngài đi qua, Ngài đều thi ân giáng phúc và chữa lành tất cả những ai phải sống dưới quyền lực của Quỷ, bởi vì Thiên Chúa ở cùng Ngài. ³⁹Và chúng tôi là những chứng nhân về tất cả những việc Ngài thực hiện trong vùng Giuđê và ở Giêrusalem; họ đã giết Ngài bằng cách treo lên cây khổ giá. ⁴⁰Ngày thứ ba, Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại và hiện ra tỏ tường ⁴¹không phải với toàn dân, nhưng là với những chứng nhân mà Thiên Chúa đã chọn trước, tức là chúng tôi, những người đã từng ăn, từng uống với Ngài sau khi Ngài sống lại từ trong cõi chết; ⁴²Ngài đã truyền dạy chúng tôi phải rao giảng cho toàn dân và long trọng khẳng định rằng chính Ngài được Thiên Chúa đặt làm Đấng Xét Xử người sống lẫn kẻ chết. ⁴³Tất cả các ngôn sứ cũng đã làm chứng rằng: bất cứ ai tin vào Ngài thì nhờ Danh Ngài mà được ơn tha tội”.

Ông Cornêliô chịu phép rửa.

⁴⁴Phêrô còn đang nói các điều ấy, thì Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên tất cả những người nghe Lời. ⁴⁵Những tín hữu đã được cắt bì cùng đến với Phêrô đều kinh ngạc, vì Chúa Thánh Thần cũng được ban cho và tuôn đổ trên các dân ngoại; ⁴⁶bởi họ nghe những người ấy nói nhiều thứ tiếng và ngợi khen Thiên Chúa. Bấy giờ Phêrô nói: ⁴⁷“Ai có thể từ chối làm phép rửa cho những người này khi tất cả họ đều đã nhận lãnh Chúa Thánh Thần như chúng ta?”. ⁴⁸Và ông truyền cử hành phép rửa cho họ nhân Danh Chúa Giêsu Kitô. Sau đó, họ xin ông ở lại đó với họ một ít ngày.

Chương 11

Giải thích việc làm phép rửa cho dân ngoại.

¹Các Tông Đồ và anh em ở Giuđê nghe tin dân ngoại đã đón nhận Lời của Thiên Chúa. ²Nhưng khi Phêrô lên Giêrusalem, những người đã cắt bì chỉ trích ông, ³và nói: “Ông đã vào nhà của những người không cắt bì và đã ăn uống với họ!”. ⁴Khi ấy Phêrô thuật lại cho họ đầu đuôi sự việc, ông nói: ⁵“Tôi đang ở trong thành Giaphô và đang cầu nguyện thì xuất thần, tôi đã thấy một thị kiến, có vật gì đó như một tấm vải lớn bốn góc buộc túm, từ trời cao sà xuống trên đất ngay bên cạnh tôi; ⁶chăm chú nhìn vào tấm vải, tôi thấy những con vật bốn chân trên mặt đất, những thú rừng hoang dã, các loài bò sát và chim trời. ⁷Tôi nghe một tiếng vang vọng nói với tôi: “Trỗi dậy đi, hỡi Phêrô, hãy giết mà ăn!”. ⁸Tôi đáp: lạy Chúa, chắc chắn là không được, vì những gì ô uế không thanh sạch, không bao giờ vào miệng con. ⁹Lần thứ hai, từ trời cao, có tiếng trả lời tôi: “Những gì Thiên Chúa đã làm cho thanh sạch thì con không được nói là ô uế”. ¹⁰Việc đó xảy ra đến ba lần, rồi tất cả được kéo lên trời. ¹¹Và này, ngay lúc đó, ba người đã đến trước cửa nhà tôi đang ở, họ từ Cêsarê được sai đến gặp tôi. ¹²Thần Khí nói với tôi rằng đừng ngần ngại gì, cứ lên đường với họ, vậy là cả sáu anh em ở đó đã cùng đi với tôi, và chúng tôi đến nhà người ấy. ¹³Người ấy đã kể lại việc một thiên thần đứng trong nhà ông và nói: “Hãy sai người đến Giaphô để đón ông Simon, biệt danh là Phêrô, ¹⁴ông ta sẽ chia sẻ với ông những lời, nhờ đó ông sẽ được ơn cứu độ, cho ông và toàn thể gia đình ông”. ¹⁵Khi tôi vừa bắt đầu nói, thì Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên họ, cũng y như Ngài đã ngự xuống với chúng ta từ thuở ban đầu. ¹⁶Tôi đã nhớ lại Lời Chúa, đã nói: “Gioan làm phép rửa bằng nước, nhưng các con sẽ được rửa trong Chúa Thánh Thần”. ¹⁷Vậy nếu Thiên Chúa đã ban cho họ cùng một ân sủng như đã ban cho chúng ta, là những người đã tin vào Đức Chúa Giêsu Kitô, thì tôi là ai mà dám cản trở Thiên Chúa?”. ¹⁸Khi nghe như thế, họ dụi xuống và tôn vinh Thiên Chúa rằng: “Như vậy, Thiên Chúa cũng ban cho dân ngoại ơn hoán cải để họ được sống”.

Giáo hội tại Antiôkia.

¹⁹Những anh em tản mác khắp nơi do cuộc bách hại Stêphanô đã đi đến tận miền Phênixia, rồi Cyprô và Antiôkia, họ không rao giảng Lời cho ai khác; ngoại trừ người Do Thái. ²⁰Trong số họ, có những người từ Cyprô và Cyrênê, đã đến Antiôkia, và đã rao giảng cho cả người Hy Lạp, Tin Mừng Chúa Giêsu. ²¹Và có cánh tay của Thiên Chúa ở với họ; một số đông trong dân đã tin theo và trở về với Chúa. ²²Tin ấy đã đến tai Hội Thánh ở Giêrusalem, và người ta đã cử ông Barnaba đến Antiôkia; ²³đến nơi, nhận ra ân sủng của Thiên Chúa đang có hiệu quả, ông rất vui mừng và khuyên bảo tất cả họ hãy giữ vững một tấm lòng trung kiên với Chúa, ²⁴vì ông vốn là một con người tốt lành, tràn đầy Chúa Thánh Thần và niềm tin. Và đã có thêm số rất đông nhiều người tin vào Chúa. ²⁵Barnaba bèn đến Tarsô để tìm Saolô; ²⁶tìm được rồi, ông đưa ông ấy về Antiôkia. Trong suốt một năm trời, các ông làm việc với Hội Thánh tại đó, và giảng dạy cho rất nhiều người và chính tại Antiôkia mà lần đầu tiên các môn đệ được gọi là Kitô Hữu.

Ông Agabô nói tiên tri.

²⁷Trong những ngày ấy, có những ngôn sứ từ Giêrusalem đến Antiôkia; ²⁸một người trỗi dậy trong nhóm họ tên là Agabô, dưới tác động của Thần Khí, đã cho biết sẽ có một nạn đói lớn trên khắp mặt đất; điều này xảy ra dưới triều hoàng đế Claudiô. ²⁹Các môn đệ đã quyết định, tùy theo khả năng của mỗi người mà gởi sự hỗ trợ của mình cho anh em ở Giuđê; ³⁰và họ đã làm việc ấy bằng cách gửi đến cho hàng niên trưởng, qua tay của Barnaba và Saolô.

Chương 12

Vua Hêrôđê bách hại Kitô Hữu.

¹Vào thời đó, vua Hêrôđê* ra tay hãm hại một số thành viên của Hội Thánh. ²Vua cho chém đầu Giacôbê*, anh của Gioan. ³Thấy việc đó làm vui lòng người Do Thái, vua quyết định bắt luôn Phêrô — đó là vào những ngày Lễ Bánh Không Men* — ⁴bắt được rồi, vua cho tống ngục, và đặt dưới sự canh gác của bốn tốp lính, mỗi tốp bốn người; dự định sau Lễ Vượt Qua sẽ điệu ông ra trước dân chúng. ⁵Trong khi Phêrô bị giam trong ngục như thế thì Hội Thánh kiên trì cầu nguyện cùng Thiên Chúa cho ông.

⁶Trong đêm trước ngày Hêrôđê định điệu ông ra xử, Phêrô ngủ giữa hai người lính, bị xiềng bằng hai sợi xích và những người lính canh luôn túc trực trước cửa ngục. ⁷Thì này, thiên thần của Chúa xuất hiện, và một nguồn ánh sáng tỏa rạng khắp phòng giam. Ngài vỗ vào cạnh sườn của Phêrô đánh thức ông dậy: “Trỗi dậy mau!”. Những xiềng xích rơi khỏi tay ông. ⁸Thiên thần nói với ông: “Hãy thắt lưng, mang dép vào”. Ông liền làm theo. Thiên thần lại nói: “Khoác áo choàng vào và đi theo ta”. ⁹Ông theo ra, nhưng không biết việc thiên thần dẫn ông đi là thật; ông nghĩ rằng mình đang thấy một thị kiến. ¹⁰Đi qua trạm canh thứ nhất, rồi trạm canh thứ hai, các ngài đến trước cửa sắt thông ra phố, cửa sắt tự động mở ra; các ngài ra ngoài, đi thêm một con phố và thiên thần từ biệt ông. ¹¹Khi trấn tĩnh lại, Phêrô nói: “Quả thật, bây giờ tôi biết Chúa đã sai thiên thần của Ngài đến cứu tôi thoát khỏi tay Hêrôđê và khỏi tất cả những gì người Do Thái mong muốn tôi phải chịu”. ¹²Nhận ra như thế rồi, ông đến ngay nhà bà Maria, mẹ của Gioan còn được gọi là Marcô, ở đó nhiều người còn đang tụ họp và cầu nguyện. ¹³Ông đập cổng, cô giúp việc tên là Rôđê đến gần cổng để lắng nghe; ¹⁴nhận ra giọng nói của Phêrô, cô quá đỗi vui mừng nên quên mất việc mở cổng, cô vội vàng chạy vào báo cho mọi người rằng Phêrô đang đứng trước cổng. ¹⁵Họ bảo cô: “Cô điên rồi!”. Nhưng cô quả quyết rằng đó là sự thật. Họ lại nói: “Đó là thiên thần của ông ấy”. ¹⁶Phêrô tiếp tục đập cổng; họ ra mở cổng, vừa thấy ông, họ vô cùng sửng sốt. ¹⁷Đưa tay ra dấu xin họ im lặng, ông kể cho họ sự việc Chúa đã đưa ông ra khỏi nhà tù như thế nào. Rồi ông nói với họ: “Hãy báo tin cho Giacôbê và anh em”. Rồi ông ra đi để đến một nơi khác. ¹⁸Sáng sớm hôm sau, cả đám lính đều rối loạn không biết điều gì đã xảy ra cho Phêrô. ¹⁹Hêrôđê ra lệnh truy nã ông, nhưng không thể tìm ra; nhà vua đưa đám lính ra tra hỏi rồi ra lệnh đem họ đi hành quyết. Sau đó, bỏ miền Giuđê, nhà vua xuống ở Cêsarê.

Vua Hêrôđê băng hà.

²⁰Hêrôđê đang rất phẫn nộ với dân thành Tyrô và Sidôn; cùng liên minh với nhau, họ đến yết kiến ông. Sau khi mua chuộc được Blastô, quan thị vệ của nhà vua, họ xin cầu hòa, vì lãnh thổ của họ phải cạy nhờ lãnh thổ của nhà vua cung cấp lương thực. ²¹Vào ngày ấn định, Hêrôđê mặc trang phục của hoàng gia và ngự trên ngai để nói với họ; ²²dân chúng lớn tiếng tung hô ông: “Đúng là tiếng thần linh chứ không phải tiếng người!”. ²³Ngay lập tức, thiên thần của Thiên Chúa đánh phạt ông, vì ông đã không tôn vinh Thiên Chúa; và bị giò bọ rúc rĩa mà chết. ²⁴Còn Lời Chúa tiếp tục được loan truyền và phát triển.

Sứ vụ của ông Barnaba và Saolô.

²⁵Về phần Barnaba và Saolô, sau khi hoàn thành công việc phục vụ ở Giêrusalem, các ông đã trở về, mang theo Gioan, cũng gọi là Marcô.

Chương 13

* Cv 12, 1 Có nhiều vị vua thuộc dòng họ Hêrôđê trong Tân Ước, nhưng có ba người được đề cập với tên Hêrôđê là: Hêrôđê cha (x. Mt 2, 1); Hêrôđê con (x. Mt 14, 1); và Hêrôđê cháu (x. Cv 12, 1).

* Cv 12, 2 “Giacôbê”: ngài là Thánh Giacôbê Tông Đồ (x. Mt 4, 21; Mc 1, 19). Vì được phúc là vị Tông Đồ từ đạo tiên khởi, nên ngài cũng được gọi là thánh Giacôbê Tiên, hay thánh Giacôbê Cả. Truyền thống cho rằng mộ ngài ở Compostella (Tây Ban Nha), và lễ kính vào ngày 25/7).

* Cv 12, 3 “Lễ Bánh Không Men”: kéo dài trong bảy ngày, trùng với dịp Lễ Vượt Qua (x. Mt 26, 17). Việc dùng bánh không men là để nói về dân Israel vội vã rời khỏi Ai Cập. Họ không có thời gian để làm bánh có men. Họ ngủ mà chân phải mang giày...

¹Lúc ấy trong Hội Thánh ở Antiôkia có các ngôn sứ và thầy dạy: Barnaba, Simêon cũng gọi là Niger, Luciô thành Cyrênê, Manaen — người cùng được nuôi dưỡng chung với Hêrôđê Têtrach*, và Saolô. ²Một ngày kia khi các ông đang cử hành việc thờ phượng Chúa và ăn chay, thì Chúa Thánh Thần nói: “Hãy để riêng Barnaba và Saolô cho Ta để lo công việc Ta kêu gọi họ làm”. ³Thế là, sau khi đã ăn chay và cầu nguyện, đồng thời đặt tay trên hai ông, họ để các ông lên đường.

Sứ vụ tiên khởi bắt đầu ở Síp.

⁴Được Chúa Thánh Thần sai đi, các ông xuống Sêlêukia và từ đó xuống thuyền đi đến đảo Síp; ⁵và khi đến Salamina, các ông loan báo Lời Thiên Chúa trong các hội đường của người Do Thái; cũng có Gioan phụ giúp các ông. ⁶Các ông đi giảng khắp đảo cho đến tận Paphô, các ông gặp một đạo sĩ, một ngôn sứ giả người Do Thái tên là Bariêsu, ⁷ông ta ở với tổng trấn Sergiô Paulô, một con người thông minh. Vị tổng trấn cho mời Barnaba và Saolô đến, vì ông khát khao được nghe Lời Thiên Chúa; ⁸thế nhưng Elyma, là đạo sĩ — vì tên của ông này dịch ra có nghĩa như thế — đã chống lại các ông và tìm cách ngăn cản viên tổng trấn đón nhận Đức Tin. ⁹Saolô, cũng gọi là Phaolô, được tràn đầy Chúa Thánh Thần, đã nhìn thẳng vào mặt ông đạo sĩ ¹⁰và nói: “Ông là kẻ đầy mọi thứ gian xảo và mọi thứ dối trá, ông là con cái của Quỷ và là kẻ thù của mọi điều công chính, ông không ngừng bẻ cong đường lối ngay thẳng của Chúa sao? ¹¹Này đây, tay của Chúa giáng trên ông, khiến ông bị mù và không còn nhìn thấy mặt trời trong một thời gian”. Tức thì mù mịt và tối tăm giáng xuống trên ông ta, ông ta loay hoay tìm người dắt đi. ¹²Bấy giờ, chứng kiến sự việc xảy ra, vị tổng trấn đã tin, ông hết sức kinh ngạc về giáo huấn của Chúa.

Ông Phaolô đến Antiôkia miền Pisidia.

¹³Rời Paphô, Phaolô và những người cùng đi đã đến Pergê miền Pamphylia. Nhưng Gioan đã bỏ các ông để quay lại Giêrusalem. ¹⁴Hai ông tiếp tục cuộc hành trình của mình qua Pergê và đến Antiôkia miền Pisidia. Ngày Sabát, các ông vào hội đường và ngồi xuống. ¹⁵Sau khi công bố Sách Luật và Sách Các Ngôn Sứ, những vị trách nhiệm trong hội đường mời hai ông lên tiếng: “Thưa anh em, nếu anh em có đôi lời khích lệ dân thì xin vui lòng nói!”.

Ông Phaolô phát biểu trong hội đường.

¹⁶Phaolô đứng dậy, giơ tay ra dấu và nói: “Thưa đồng bào Israel và tất cả những ai kính sợ Thiên Chúa, xin hãy nghe. ¹⁷Thiên Chúa của dân Israel đã chọn cha ông chúng ta; Ngài đã làm cho dân nên mạnh mẽ trong thời gian cư ngụ bên Ai Cập và Ngài đã đưa dân ra khỏi xứ đó bằng cánh tay hùng mạnh; ¹⁸trong khoảng bốn mươi năm, Ngài đã nuôi dưỡng họ trong sa mạc; ¹⁹và sau khi đã lần lượt tiêu diệt bảy dân tộc trong miền Canaan, Ngài đã ban cho họ vùng đất ấy làm gia sản, ²⁰tất cả những điều ấy trải dài khoảng bốn trăm năm mươi năm. Rồi sau đó Ngài ban cho họ các vị thủ lãnh, mãi cho đến thời ngôn sứ Samuel. ²¹Và khi họ yêu cầu có vua, Thiên Chúa đã ban cho họ Saun*, con của ông Cis, người của chi tộc Bengiamin, ông đã làm vua bốn mươi năm. ²²Sau khi truất phế vua này, Thiên Chúa đã vì họ, đưa Đavít lên làm vua, và Ngài đã làm chứng về ông: “Ta đã tìm được Đavít, con của Giêxê, đây là một người đẹp lòng Ta, người sẽ thực hiện tất cả những điều Ta mong muốn”. ²³Từ dòng dõi của Đavít, theo lời hứa Thiên Chúa đã cho xuất hiện Đấng Cứu Thế của Israel là Chúa Giêsu, ²⁴Gioan đi trước dọn đường cho Ngài, ông đã rao giảng phép rửa sám hối cho toàn dân Israel. ²⁵Đến giai đoạn hoàn thành sứ mạng, Gioan nói: “Anh em nghĩ tôi là ai? Tôi không phải Đấng ấy đâu; nhưng này, Ngài đến sau tôi, và tôi không xứng đáng để xỏ giày chân Ngài”.

²⁶Thưa anh em là con cái thuộc dòng giống Abraham và thừa quý vị là những người kính sợ Thiên Chúa, lời cứu độ này đã được gửi tới cho chúng ta. ²⁷Cư dân thành Giêrusalem và các vị thủ lãnh của họ đã không nhận biết Ngài và không hiểu những lời trong Sách Các Ngôn Sứ mà họ vẫn đọc trong mỗi ngày Sabát, nhưng khi lên án Ngài, họ đã làm cho những lời ấy được ứng nghiệm; ²⁸mặc dù họ không tìm thấy Ngài có tội gì đáng chết, thế mà họ vẫn đòi Philatô xử tử Ngài; ²⁹khi họ đã làm xong mọi sự đã được viết về Ngài, họ đưa xác Ngài xuống khỏi cây gỗ và đặt Ngài trong mộ. ³⁰Nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại từ trong cõi chết; ³¹trong nhiều ngày,

* Cv 13, 1 “Hêrôđê Têtrach” là “Hêrôđê con” (x. Mt 14, 1).

* Cv 13, 21 “Saun”: Cũng gọi là Saolê.

Ngài đã hiện ra với tất cả những người đã theo Ngài từ Galilê lên Giêrusalem, bây giờ họ là chứng nhân cho Ngài trước mặt dân chúng. ³²Còn chúng tôi, chúng tôi loan báo Tin Mừng cho anh em, lời hứa với cha ông chúng ta, ³³Thiên Chúa đã thực hiện cách trọn vẹn cho con cái là chúng ta, khi làm cho Chúa Giêsu sống lại, như đã được viết trong Thánh Vịnh thứ hai rằng: “Con là Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con”. ³⁴Việc Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại từ trong cõi chết để không bao giờ trở về hư nát nữa, Ngài đã nói thế này: “Ta sẽ ban cho các con những lời hứa thánh đã hứa với Đavít, ³⁵Chính điều này cũng được nói đến trong một thánh vịnh khác: “Thiên Chúa sẽ ban cho Đấng Thánh của Ngài không phải hư nát”. ³⁶Thế mà Đavít, sau khi phục vụ thế hệ của mình theo ý muốn của Thiên Chúa, ông đã chết, đã được an táng bên cha ông mình, và đã chịu sự hư nát; ³⁷còn Đấng được Thiên Chúa cho sống lại, Ngài không bị hư nát. ³⁸Thưa anh em, xin hãy biết cho rằng, nhờ Đấng ấy mà ơn tha tội được loan báo cho anh em; trong khi anh em không được tha tội và nên công chính nhờ vào việc tuân giữ lề luật Môsê, ³⁹nhưng chính nhờ Ngài mà mọi người tin đều được nên công chính. ⁴⁰Hãy coi chừng đừng để cho mình bị vướng vào điều đã được nói đến trong sách Các Ngôn Sứ:

⁴¹“Xem kìa,
hỡi những kẻ khinh mạn,
hãy kinh ngạc và hãy biến đi,
bởi vì Ta sẽ thực hiện một việc
trong thời đại của các ông,
một việc mà các ông không thể tin được,
ngay cả khi người ta thuật lại cho các ông!”.

⁴²Lúc các ông đi ra, người ta mời các ông tiếp tục nói với họ vào ngày Sabát sau. ⁴³Khi tan buổi họp, nhiều người Do Thái và những người tông giáo tôn thờ Thiên Chúa đã đi theo Phaolô và Barnaba. Các ông đã khuyến khích họ hãy luôn trung tín trong ơn Thiên Chúa.

Hướng đến với dân ngoại.

⁴⁴Ngày Sabát kế tiếp, gần như cả thành đều qui tụ lại để nghe Lời Chúa. ⁴⁵Thấy vậy, những người Do Thái đầy lòng ghen ghét; họ lộng ngôn, khích bác những điều Phaolô giảng. ⁴⁶Vì thế, Phaolô và Barnaba mạnh dạn nói: “Đúng ra, cần phải ngỏ Lời Thiên Chúa cho anh em trước đã; nhưng bởi vì anh em chối từ và tự cho rằng mình không xứng đáng với đời sống vĩnh cửu, thì đây, thưa anh em, chúng tôi quyết định đi đến với các dân ngoại. ⁴⁷Vì Chúa cũng đã truyền cho chúng tôi rằng: “Ta đã đặt con làm ánh sáng muôn dân, để con đem ơn cứu độ đến tận cùng bờ cõi trái đất”.

⁴⁸Nghe những lời ấy, dân ngoại vui mừng tôn vinh Lời Chúa; và tất cả những ai đã được định cho hưởng sự sống đời đều tin theo; ⁴⁹chính nhờ vậy mà Lời Chúa lan rộng trong khắp miền ấy. ⁵⁰Nhưng người Do Thái kích động các phụ nữ thượng lưu đã theo Do Thái giáo, và những lãnh đạo trong thành; xúi họ làm hại Phaolô và Barnaba, và họ trục xuất hai ông ra khỏi lãnh thổ của họ. ⁵¹Hai ông giữ bụi chân phản đối họ và đi đến Icônô; ⁵²các môn đệ được tràn ngập niềm vui và Chúa Thánh Thần.

Chương 14

Ông Phaolô và Barnaba tại Icônô.

¹Tại Icônô cũng xảy ra như vậy, các ông vào trong hội đường của người Do Thái và giảng dạy, khiến một số đông người Do Thái và Hy Lạp tin theo. ²Nhưng những người Do Thái không tin đã kích động và đầu độc tâm trí những người dân ngoại khiến họ chống đối các anh em. ³Các ông phải ở lại đó một thời gian khá lâu, đặt trọn niềm tin thác vào Chúa, Đấng làm chứng cho lời ân sủng của Ngài, bằng những dấu lạ và những việc kỳ diệu qua tay các ông. ⁴Dân chúng trong thành chia rẽ: một phần đứng về phía người Do Thái, một phần lại đứng về phía các Tông Đồ. ⁵Rồi những người dân ngoại và những người Do Thái, họp với các thủ lãnh của họ, tìm cách lắng

mạ và ném đá các ông, ⁶biết thế, các ông trốn sang các thành Lycaonia, Lýstra và Đécbe cùng các vùng lân cận ⁷và tại những nơi đó, các ông tiếp tục rao giảng Tin Mừng.

Ông Phaolô và Barnaba tại Lýstra.

⁸Tại Lýstra, có một người què bẩm sinh, anh chưa bao giờ cất chân bước đi được. ⁹Người này nghe Phaolô giảng; ông nhìn thẳng vào anh và thấy anh có Đức Tin để có thể được cứu thoát, ¹⁰nên ông nói lớn tiếng: “Hãy trỗi dậy, đứng thẳng trên đôi chân của anh!”. Anh nhảy lên và bước đi. ¹¹Chứng kiến việc Phaolô vừa làm, đám đông la lên bằng tiếng Lycaonice: “Những vị thần linh đội lốt người vừa xuống giữa chúng ta!”; ¹²họ gọi Barnaba là thần Zeus, và Phaolô là thần Hermê, bởi vì ông là người phát ngôn. ¹³Tư tế của đền thờ thần Zeus ở ngoại thành, đã cho mang đến trước cửa thành những con bò mộng và những vòng hoa. Ông tư tế muốn cùng với đám đông dâng lễ tế.

¹⁴Biết việc ấy, các Tông Đồ Phaolô và Barnaba xé áo mình ra và xông vào đám đông ¹⁵và nói: “Tại sao quý vị lại làm như thế? Chúng tôi đây cũng chỉ là những con người như quý vị thôi, và chúng tôi loan báo Tin Mừng này là: hãy bỏ những thần hão huyền của quý vị, và hãy đón nhận Thiên Chúa Hằng Sống, Đấng tạo thành trời, đất, biển khơi, và mọi thứ trong đó. ¹⁶Ở những thế hệ đã qua, Ngài để cho mọi dân nước xuôi theo con đường riêng của họ; ¹⁷tuy nhiên, Ngài vẫn không ngớt đưa ra dấu chứng về những việc tốt lành của Ngài, bởi vì Ngài vẫn cho mưa từ trời rơi xuống cho quý vị và ban cho quý vị những mùa màng bội thu để có cái ăn và cuộc sống tốt”. ¹⁸Tuy đã nói như vậy rồi, nhưng cũng phải vất vả lắm các ông mới có thể ngăn cản dân chúng tế lễ cho các ông.

¹⁹Bấy giờ những người Do Thái từ Antiôkia và từ Icônô kéo đến và thuyết phục được đám đông, họ ném đá Phaolô và kéo ông ra khỏi thành vì nghĩ rằng ông đã chết. ²⁰Nhưng khi các môn đệ vây quanh ông, ông trỗi dậy và đi vào thành. Ngày hôm sau, cùng với Barnaba, ông đi đến Đécbe.

Kết thúc sứ vụ tiên khởi.

²¹Sau khi các ông đã rao giảng Tin Mừng cho thành ấy và nhận một số khá đông các môn đệ, các ông quay trở lại Lýstra, Icônô và Antiôkia ²²các ông củng cố tinh thần các môn đệ; khuyến khích họ giữ vững Đức Tin vì rằng phải chịu nhiều thử thách gian khổ chúng ta mới vào được Nước Thiên Chúa”. ²³Các ông chỉ định những niên trưởng cho từng Hội Thánh, và sau khi cầu nguyện và ăn chay, hai ông ký thác họ cho Chúa là Đấng họ đã tin. ²⁴Các ông ngang qua Pisidia và đến Pamphylia; ²⁵sau khi đã rao giảng Lời cho dân chúng ở Pergê, các ông xuống Attalia. ²⁶Và từ đó các ông vượt biển về Antiôkia, nơi trước đây các ông đã được phó thác cho ân sủng của Thiên Chúa, để thực hiện những công việc các ông vừa hoàn thành. ²⁷Khi tới nơi, các ông qui tụ Hội Thánh lại, tường thuật tất cả những gì Thiên Chúa đã cùng làm với các ông, và việc Ngài đã mở cánh cửa Đức Tin cho các dân ngoại. ²⁸Các ông ở lại đó một thời gian dài với các môn đệ.

Chương 15

Công Đồng Giêrusalem.

¹Có những người xuống từ Giuđê, họ dạy anh em rằng: “Nếu anh em không chịu cắt bì theo tục lệ Môsê, anh em sẽ không được cứu độ”. ²Điều đó đã đưa đến sự bất đồng ý kiến và tranh luận không nhỏ giữa Phaolô và Barnaba với họ. Các môn đệ bèn quyết định cử Phaolô và Barnaba cùng một số người khác đại diện cho họ đi lên Giêrusalem để thảo luận vấn đề ấy với các Tông Đồ và các niên trưởng. ³Vậy Hội Thánh tiễn họ lên đường, các ông đi ngang qua vùng Phênicia và Samari, đến đâu cũng tường thuật việc trở lại của các dân ngoại, điều ấy mang lại niềm vui lớn cho tất cả anh em. ⁴Vừa đến Giêrusalem, các ông được Hội Thánh, các Tông Đồ và niên trưởng tiếp đón, và các ông kể lại tất cả những gì Thiên Chúa đã thực hiện với các ông. ⁵Khi ấy một số thành viên trong nhóm những người Phariseu đã tin, đứng lên phát biểu rằng: “Phải cắt bì cho những người ngoại và dạy họ tuân giữ luật Môsê!”.

⁶Các Tông Đồ và niên trưởng họp nhau lại để xem xét sự việc này. ⁷Sau khi tranh luận khá nhiều, Phêrô đứng lên nói với họ: “Thưa anh em, hỡi anh em đã biết ngay trong những ngày đầu, Thiên

Chúa đã chọn tôi giữa anh em, để qua miệng tôi các dân ngoại được nghe Lời Tin Mừng và tin; ⁸Thiên Chúa, Đấng thấu suốt lòng người, đã làm chứng khi ban Chúa Thánh Thần cho họ cũng như chúng ta; ⁹và không có sự phân biệt nào giữa chúng ta và họ, chỉ nhờ Đức Tin mà lòng họ được tẩy sạch. ¹⁰Vậy bây giờ, tại sao anh em lại thử thách Thiên Chúa, khi tròng vào cổ các môn đệ một cái ách mà cha ông chúng ta cũng như chính chúng ta không sao mang nổi? ¹¹Trong khi chúng ta tin rằng: chính nhờ ân sủng của Đức Chúa Giêsu mà chúng ta được cứu rỗi, cũng giống như họ vậy”. ¹²Toàn thể hội nghị im lặng, rồi người ta lắng nghe Phaolô và Barnaba kể lại tất cả những dấu lạ và những việc kỳ diệu mà Thiên Chúa đã thực hiện cho dân ngoại qua các ông.

Ông Giacôbê nói về luật kiêng chay.

¹³Khi các ông tường thuật xong, ông Giacôbê lên tiếng nói: “Thưa anh em, xin hãy nghe tôi. ¹⁴Ông Simon đã kể lại ngay từ đầu Thiên Chúa đã viếng thăm và tuyển chọn từ các dân ngoại một dân mang Danh Ngài ¹⁵và những lời của các ngôn sứ đều phù hợp với điều đó, như đã viết:

¹⁶“Sau đó Ta sẽ trở lại

và sẽ tái thiết lều Đavít đã sụp đổ,

Ta sẽ tái thiết những gì bị rã mục

và sẽ xây dựng lại lều ấy,

¹⁷để những người còn sót lại và các dân ngoại,

kêu cầu danh Ta, đều tìm kiếm Chúa,

Chúa là Đấng làm nên mọi sự

¹⁸như được biết từ ngàn xưa”.

¹⁹Cho nên, phần tôi, tôi ước mong rằng không nên làm khó những dân ngoại muốn trở về với Thiên Chúa, ²⁰mà chỉ cần viết thư khuyên họ kiêng những thức ăn ô uế vì đã cúng cho các ngẫu tượng, tránh gian dâm, kiêng ăn thịt loài vật không cắt tiết và cũng không ăn tiết. ²¹Thật vậy, từ lâu đời ông Môsê đã được người ta rao giảng trong mỗi thành, vì người ta đọc ông vào mọi ngày Sabát trong các hội đường”.

Thư của các Tông Đồ.

²²Bây giờ các Tông Đồ và các niên trưởng cùng với tất cả Hội Thánh đã quyết định chọn giữa họ những người mà họ sẽ gửi đến Antiôkia cùng với Phaolô và Barnaba. Đây là những người có uy tín trong anh em: Giuđa, cũng còn gọi là Barsabba, và Sila, ²³đây là những gì các ông đã tự tay viết: “Anh em Tông Đồ và niên trưởng chúng tôi gửi lời chào các anh em gốc dân ngoại cư ngụ tại Antiôkia, Syria và Cicilia! ²⁴Chúng tôi nghe biết là có một số người trong chúng tôi, dù không có giấy giới thiệu, đã đến nói những điều gây xáo trộn và hoang mang cho anh em, ²⁵đồng tâm nhất trí với nhau, chúng tôi đã quyết định gửi ít người được chọn đến với anh em, cùng với các anh em thân thương của chúng ta là Barnaba và Phaolô, ²⁶vốn là những người đã tình nguyện hiến dâng cuộc sống mình vì Danh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. ²⁷Vậy chúng tôi xin gửi đến với anh em Giuđa và Sila, chính miệng họ sẽ nhắc lại điều này với anh em. ²⁸Chúa Thánh Thần và chúng tôi đã quyết định là không đặt trên anh em một gánh nặng nào khác ngoài những điều sau đây: ²⁹kiêng những thứ thịt đã được dâng cúng lên các ngẫu tượng, kiêng máu, kiêng các loại thịt không được cắt tiết và tránh chuyện gian dâm. Anh em tuân giữ những điều ấy là tốt lắm rồi. Tạm biệt”.

Các đại biểu tại Antiôkia.

³⁰Các vị được sai đi đã lên đường, và xuống Antiôkia, sau khi đã qui tụ đồng đảo các môn đệ lại, họ trình ra lá thư; ³¹nghe đọc thư, tất cả đều vui mừng vì nội dung của thư rất khích lệ. ³²Giuđa và Sila, vốn cũng là những ngôn sứ, đã nói chuyện rất lâu với anh em để khuyến khích và làm cho họ thêm vững mạnh. ³³Sau một thời gian, anh em để họ quay trở lại với các vị đã sai họ đến. ³⁴³⁵Riêng phần Phaolô và Barnaba, hai ông ở lại Antiôkia, và cùng với rất nhiều người khác nữa, các ông giảng dạy và loan báo Tin Mừng Lời Chúa.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

YÊU HỘI THÁNH NHƯ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO (LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VN)

Chúa nhật thứ XXXIII thường niên

Hội Thánh tại Việt Nam, kể từ buổi bình minh rao truyền Tin Mừng, dù chẳng bao giờ mất ơn bình an nội tâm, vẫn triền miên đối đầu cùng nhiều thử thách, nhất là phải đối mặt cùng muôn hoàn cảnh nơi trần thế.

Các Kitô hữu, dù luôn thể hiện tinh thần hiếu hòa, vẫn chưa một ngày tự do hoàn toàn trong việc trung thành thờ phượng Thiên Chúa, chưa bao giờ có tự do tôn giáo đúng nghĩa.

Tuy nhiên, Hội Thánh của Chúa Kitô tại mảnh đất hình chữ S này, dù phải trải qua muôn ngàn lao khổ và phải đối đầu cùng vô số sức chống đối, vẫn mạnh mẽ tuyên xưng đức tin của mình, vẫn trung thành với lòng kính thờ Chúa đến ngày nay và sẽ còn mãi về sau.

Chỉ là một Hội Thánh còn non trẻ, chỉ được khai sinh khoảng 500 năm, nhưng Hội Thánh tại Việt Nam đã tự hào vượt lên trên mọi đầu sóng ngọn gió, dù nguy hiểm nhất, dữ dằn nhất, để có được cả một bề dày kinh nghiệm giữ lấy đức tin cho đức tin ngày một tinh ròng đến muôn đời sau.

Tất cả là nhờ ơn Chúa, tất cả là do sự linh hoạt mạnh mẽ của Chúa Thánh Thần.

Theo sử liệu, hạt giống đức tin được ghi nhận trên đất Việt với sự hiện diện của một thừa sai là giáo sỹ Inikhu vào năm 1533. Hạt giống ấy trở sinh kết quả khởi đi từ cái chết vì đạo tiên khởi của Thầy giảng Anrê Phú Yên năm 1644. Từ đấy, khai màu cho cả một dòng máu Tử đạo không ngơi nghỉ, cứ chảy mãi, chảy mãi đến hôm nay.

Có nhiều lý do dẫn đến sự bách hại Hội Thánh:

- Các định chế hay thể chế, một mặt, không ít thì nhiều, đều tỏ ra dè dặt, tỏ ra hồ nghi đời sống đức tin của các Kitô hữu và biểu hiện của đời sống ấy.

Mặt khác, họ sợ ảnh hưởng của Hội Thánh, vì Hội Thánh có sức mạnh tinh thần, sức mạnh của một lối sống thuộc về linh thánh.

- Nhiều nơi, nhiều người nắm giữ quyền hành lại tỏ ra ghen tương, đố kỵ, hiểu lầm, nhiều lý do chính trị khác...

Không ai biết chính xác người Công giáo Việt Nam chịu tử đạo từ trước đến nay có số lượng bao nhiêu, vì không thể thống kê hết, chỉ biết rằng đó là một con số khổng lồ.

Dịp mừng kính các thánh Tử Đạo Việt Nam, là con cháu của các ngài, chúng ta phải khám phá ra nhiều bài học có lợi cho đức tin mà các ngài để lại:

- Sẵn sàng tha thứ cho những người bắt bớ, giết chết mình;

- Cầu nguyện nhiều hơn nữa cho các nhà lãnh đạo quốc gia khôn ngoan để nhận ra đâu là đường lối lãnh đạo theo chân lý, đâu là đường lối lãnh đạo sai lầm để đừng giết chính đồng bào vô tội của mình như đã từng làm mà lịch sử không bao giờ quên;

- Biết ơn Hội Thánh đã cứu mang và sinh ra chúng ta trong ơn Chúa;

- Biết đáp trả tình yêu vô cùng của Chúa bằng tất cả đời sống chứng tá của mình đều phải hiến dâng mạng sống.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã hiến thân cho chúng con. Các thánh Tử Đạo Việt Nam nói riêng, tất cả các vị Tử Đạo tại Việt Nam từ xưa đến nay nói chung, đã nhìn lên Chúa, học đòi bắt chước gương Thánh giá Chúa mà can đảm hy sinh đến cùng.

Xin cho chúng con là con cháu các ngài, biết trung thành gìn giữ đức tin là gia sản quý giá mà các ngài để lại cách hết sức trọn vẹn, để hoàn thành tốt đẹp nhất hiến lễ cuộc đời chúng con. Amen.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

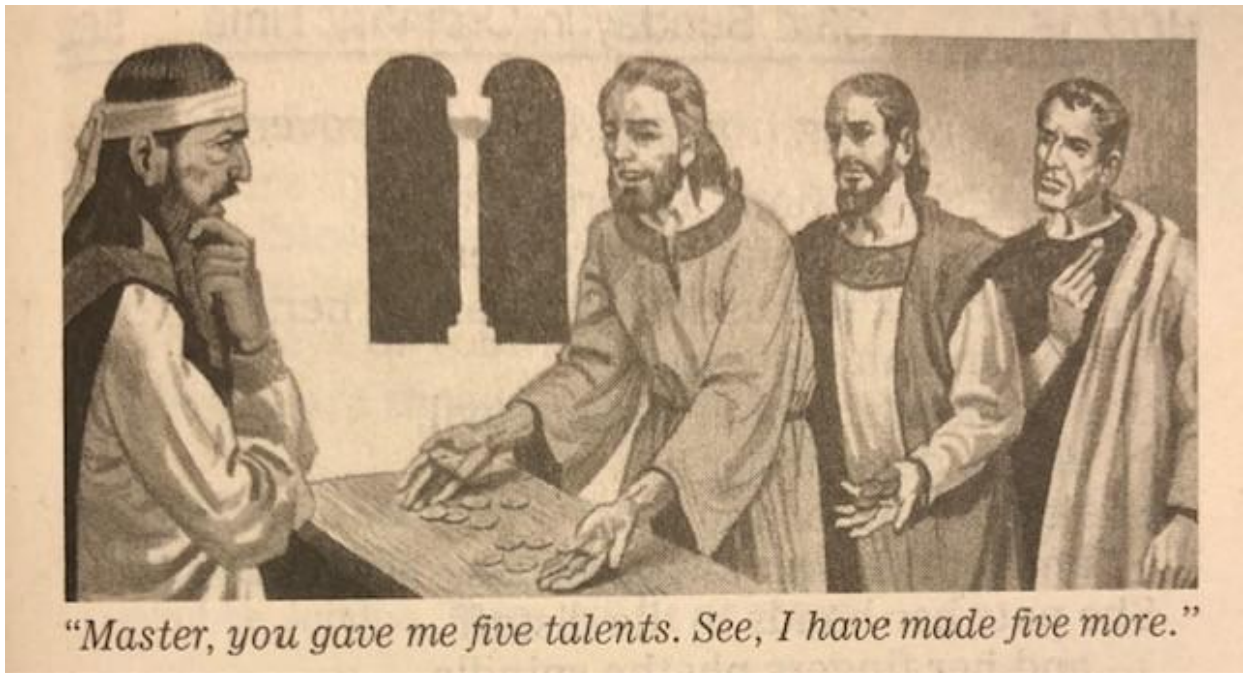
VỀ MỤC LỤC

KẾT QUẢ PHẢI PHÙ HỢP VỚI TÀI NĂNG

CHÚA NHẬT XXXIII A THƯỜNG NIÊN

Cn 31: 10-13, 16-18,20,26,28-31; 1Tx 5:1-6; Mt 25:14-30

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh. MD



Bài Phúc Âm hôm nay là dụ ngôn cuối cùng trong ba dụ ngôn mà Chúa Giesu kể đã được Mathieu thuật lại. Mỗi dụ ngôn có một ý nghĩa đặc biệt đòi hỏi mọi Kito hữu phải chuẩn bị cho ngày vinh quang cùng Chúa Kito trên nước trời. Bài Tin Mừng nói về ông chủ và những gia nhân có những tài năng khác nhau (Mt 25:14-30) cho thấy việc chúng ta làm hàng ngày phải theo *thiện chí và khả năng* mà Chúa ban cho chúng ta, không kể những việc thiết thân nhất mà chúng ta không thể bỏ qua được. Sứ điệp Chúa muốn gửi là -để đạt vương quốc nước Trời- chúng ta phải có *tinh thần trách nhiệm đối với Thiên Chúa và loài người chúng ta đối với nhau*.

Ý NGHĨA CỦA DỤ NGÔN

Dụ ngôn Chúa kể dựa theo cách sinh hoạt cuộc sống thường ngày của mỗi chúng ta, qua đó Chúa muốn dạy chúng ta phải sống sao cho hợp với đường hướng và mục đích của nước trời.

Tuy nhiên dụ ngôn gợi cho ta một vài thắc mắc. Chuyện đợm màu tư bản chủ nghĩa, chỉ mong có được giàu sang; đã giàu rồi lại muốn giàu hơn. Thứ đến là cách tính toán sổ sách khi ông chủ trở về cho thấy thái độ của ông chủ đối với gia nhân rõ ràng là có khen thưởng và luận phạt.

Thực ra chúng ta nên hiểu câu chuyện theo nghĩa tổng quan. Chúa muốn làm nổi bật khả năng khác nhau của mỗi người, tức tặng phẩm Chúa ban để đạt nước Trời. Hai người đầu tiên, vì hiểu rằng họ có tặng phẩm là do lòng quảng đại của Chúa nên đã cố gắng làm theo ý Chúa đúng theo cách sống hàng ngày của họ. Còn tên thứ ba đã bị Thiên Chúa hành sử đúng như hấn nghĩ: *"Thưa ngài, tôi biết ngài hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi..."* (Mt 25:24). Hấn đã bị Chúa lấy mất cả vốn còn bị trừng phạt.

CHÚA CÓ QUÁ NGẶT NGHÈO VỚI TÊN THỨ BA KHÔNG ?

Người thứ ba này đúng là quá “cẩn thận” và “chắc ăn”. Hắn có vẻ thành thật và lương thiện. Ông chủ hẳn cũng biết vậy, biết hắn đứng đắn nhưng không thông minh như hai tên kia nên cũng cho vốn nhưng ít thôi.. Hai tên đầy tớ thứ nhất và thứ hai là những tên thông minh, tinh nhanh, có óc thương mại, biết nhìn thị trường chứng khoán mà đầu tư để sinh lời. Tên thứ ba vì kém thông minh, luôn luôn sống trong sợ hãi vì biết ông chủ có tính tham lam và đòi hỏi, không ưa nhân viên làm liều để thất bại....cho nên để chắc ăn đã đem chôn dấu số tiền ông chủ đưa...Theo truyền thống Do Thái, chôn tiền là phương cách an toàn nhất để khỏi bị ăn cắp hay thất lạc. Ở Việt Nam, rất nhiều người cũng hành động giống như vậy, họ không dám mạo hiểm, liều đi vào nơi mà họ không biết hậu quả sẽ thế nào. Vì quá lo lắng và sợ hãi, tên này đã trở thành kẻ tội phạm đối với ông chủ. Cuối cùng hắn đã mất tất cả. Hắn đã hành động phản nào vì lòng ngay, vì quá cẩn thận, không một ác ý nào cả. Có lẽ ông chủ nên thông cảm với hắn một chút thì hay hơn! Cho hắn cơ hội để sửa đổi.

TÍNH LUÂN LÝ CỦA CÂU CHUYỆN

Những ai coi cách đối xử của Thiên Chúa với loài người một cách tiêu cực, nghèo nàn hay buồn xỉn thì cũng sẽ đối xử với đồng loại của mình như vậy. Những người như thế sẽ vô phương được nhìn thấy vương quốc Thiên Chúa. Đây chính là sự nghèo nàn và mù lòa của tên đầy tớ thứ ba! Hắn đã chẳng dám làm gì cả chỉ vì sợ hãi. Tính tình này đã làm hắn bị tê liệt không thể tiếp cận được với những người cần phải giúp đỡ đang ở chung quanh hắn. Trọng điểm của Tin Mừng Chúa Giesu Kito là phải vượt qua mọi sợ hãi để trở thành can đảm, đáng tin cậy và sáng tạo để thực hiện ước muốn của Thiên Chúa, không như tên đầy tớ thứ ba “*vô tích sự và vụng về lại lười biếng*”! Để là môn đệ Chúa Kito, chúng ta phải dám hy sinh mạng sống mình để được “sống”. Nếu chúng ta liều mạng vì một Chúa Kito toàn vẹn thì chúng ta không thể nhìn thấy kết quả; có lẽ chúng ta phải liều hơn nữa để cam kết với một Giáo Hội bất toàn thì chúng ta có thể nhìn thấy. Nếu chúng ta coi niềm tin của chúng ta là cần phải được bảo vệ thì có lẽ nó không được hoàn hảo, và chắc chắn nó sẽ không phát triển và trưởng thành nếu mục đích chính của nó chỉ là “*hành động khi chắc ăn*”.

Bài Tin Mừng Chúa Nhật tuần sau là cuộc phán xét sau cùng, sẽ cho chúng ta thấy quang cảnh đối ngược với tên đầy tớ thứ ba. Nó sẽ giúp chúng ta thấy được sự thật sâu thẳm nhất nơi tâm can chúng ta khi chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi để *cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, tiếp đón kẻ khách lạ, đem áo quần cho kẻ trần truồng, viếng thăm kẻ ốm đau và tù tội*.

YẾU TỐ BẤT NGỜ CỦA DỰ NGÔN HÔM NAY

Ngay từ đầu, chúng ta thấy ông chủ đã cho mỗi đầy tớ một số tiền coi như tặng phẩm nhưng không. Ông đã chứng tỏ là một người hoàn toàn quảng đại. Tên đầy tớ thứ ba chẳng hiểu gì về ông chủ, nhất là lòng quảng đại của ông. Hình như hắn chỉ dựa vào hành động của ông về một số công bằng khít khao theo nghĩa đen nên hắn đã hành động buồn xỉn đại dột để rồi cuối cùng đã mất hết tất cả.

Áp dụng quan niệm này vào Thiên Chúa, chúng ta rút ra được một bài học rất hay. Khi chúng ta cố gắng hiểu Thiên Chúa và cảm ơn lòng quảng đại của Người vì đã ban cho chúng ta con một người là đức Giesu Kito, chúng ta sẽ cảm nghiệm được sự tự do và lòng tri ân đặc biệt, để chúng ta chấp nhận hy sinh. Để thực hiện ước muốn của Thiên Chúa, chúng ta phải quyết định dám chấp nhận mạo hiểm vì lòng quảng đại bao la, lẽ công bằng, tình thương sót vô bờ bến và sự tin tưởng của Người đối với nhân loại. Dù ngôn nhấn mạnh đến lòng can đảm dám hành động; nó giúp chúng ta sửa soạn đón nhận những tác động vĩ đại của lòng thương sót, lẽ công bằng của Thiên Chúa trong giờ phán xét sau cùng!

KHO TÀNG PHẢI ĐƯỢC CHI DỪNG, PHÁT TRIỂN VÀ CHIA SẺ

Để kết luận, xin mượn bài giảng của Biển Đức XVI ngày 16-11-2002 tại thánh đường Angelus để suy niệm.

“Tài năng” giống như đồng bạc cổ La Mã rất có giá trị. Và đặc biệt vì tính phổ thông của câu chuyện, nó đồng nghĩa với quà tặng cá nhân mà Thiên Chúa đã ban cho mỗi người chúng ta. Nó cần phải được được phát triển. Chuyện kể: ông chủ sửa soạn đi xa nhà lâu ngày, đã gọi các người làm lại và trao cho mỗi người một phần tài sản của mình (Mt 25:14). Ông chủ ở đây là đức Kito, người làm là các môn đệ, và tài năng là những tặng phẩm mà đức Giesu đặt tin tưởng trao cho họ. Những tặng vật này, ngoài những đặc tính tự nhiên của nó, còn tượng trưng cho sự phong phú mà chúa Giesu đã truyền lại cho chúng ta làm di sản, vì vậy chúng ta phải làm sao để nó phát triển và sinh lời: Lời Chúa trong Tin Mừng, nơi Phép Thanh Tẩy đã canh tân chúng ta trong Chúa Thánh Linh. Khi đọc kinh Lạy Cha, chúng ta ca tụng Thiên Chúa, chúng ta là con cái Người, hiệp nhất với con một Thiên Chúa; sự tha thứ mà người đã ban cho tất cả chúng ta; Minh Thánh Chúa đã hy sinh; Máu Chúa đã đổ ra. Gọn một lời, Vương Quốc Thiên Chúa chính là Thiên Chúa, hiện tại và sống động giữa chúng ta hàng ngày!

Đây là một kho tàng mà Chúa Giesu đã đặt tin tưởng trao cho các bạn của người vào giờ phút cuối cùng của cuộc sống ngắn ngủi nơi dương thế. Bài dụ ngôn hôm nay nhấn mạnh đến tính thiên hướng nội tại cần thiết để chấp nhận và phát triển tặng phẩm này. Sợ hãi là một thái độ sai lầm: tên đầy tớ sợ ông chủ, sợ cả lúc ông trở về, đã chôn đồng tiền xuống đất nên nó chẳng sinh lời gì cả. Điều này xảy ra cho những ai, sau khi chịu phép Thánh Tẩy, Rửa Lẽ và phép Thêm Sức đã chẳng làm gì cả, lại đem những tặng vật đó giấu dưới gầm giường của thiên kiến, của hình ảnh sai lầm về Thiên Chúa, đã làm tê liệt niềm tin và những hành động thiện của họ. Tuy nhiên, câu chuyện cũng nói lên những hành động sinh hoa trái lớn lao do các môn đệ đã vui mừng khi đón nhận những tặng vật mà không đem chôn vì sợ hãi hay ghen ghét, nhưng làm cho nó sinh lời bằng cách cộng tác và chia sẻ. Đúng vậy, Chúa đã ban cho chúng ta gấp cả ngàn lần như vậy!

Kho tàng này phải được *chi dùng, đầu tư và chia sẻ* cho tất cả mọi người, như thánh Phaolô tông đồ, nhà hành chánh vĩ đại của chúa Giesu về tài năng đã dạy. Bài Tin Mừng Mathieu

hôm nay cũng cho chúng ta -về phương diện lịch sử và xã hội- một bài học rất giá trị là khuyến khích lòng can đảm và tinh thần dấn thân của mọi kito hữu.

Fleming Island, Florida

Nov. 12, 2020

NTC

VỀ MỤC LỤC

CÁI GÌ KHÔNG THỂ CHO MƯỢN. CÁI GÌ KHÔNG THỂ ĐI VAY? (CN 32A; 5 CÔ KHÔN, 5 CÔ DẠI)

Đề tài *khôn ngoan* : thế nào là khôn thế nào là dại; đề tài *tĩnh thức*: sẵn sàng dầu đèn, chờ chàng rẽ đến... có lẽ đã là những đề tài cứ 3 năm một lần, cụ thể là đến chu kì năm A, ta lại nghe đọc và nghe giảng.

Hôm nay, tôi muốn lấy một chi tiết trong dụ ngôn để xây dựng đề tài suy niệm. Chi tiết này chắc đã có lần ta đặt dấu hỏi. Năm cô khôn có phải chỉ khôn theo nghĩa vẫn thường được Kinh Thánh ca tụng, hay là còn khôn và *ranh* nữa. Rõ rệt hơn, *ranh* mãnh và ích kỷ. Xá gì một chút dầu, sao lại không cho mượn hay xẻ chia với bạn đồng nghiệp phù dâu, mà lại bắt bí họ đi mua ngoài tiệm, để rồi xôi hỏng bỏng không, họ bị ở ngoài Phòng Tiệc muôn kiếp. Đề tài rút ra từ chi tiết này, là: **cái gì không cho mượn được, cái gì không thể đi vay được.**

Trong dụ ngôn là **Dầu** thắp đèn. Nhưng

1. Dầu chắc không phải là

-*Lời cầu nguyện*. Chắc chắn dầu không phải là lời cầu nguyện như có thánh giáo phụ đã suy đoán. Bởi nếu dầu là lời cầu nguyện, thì ta vẫn thường trao mua đổi chác lời cầu cho nhau. Ta cầu cho người này, người này cầu cho người kia. Xin chị một lời kinh, xin cha một lời cầu... Kể cả dùng tiền để xin cầu nguyện, để mua lời cầu. Vì thế dầu chắc chắn không phải là lời cầu, nếu không, nó có thể cho mượn, cho vay, kể cả cho không. Đàng này, các cô khôn không thể cho mượn

-*Việc lành phúc đức*. Dầu cũng không phải là việc lành phúc đức. Nếu là việc lành phúc đức, càng có thể cho mượn cho vay hay là làm ơn không đòi lại. Ta thường làm ơn làm phúc cho nhau. Nếu dầu chỉ là ơn phúc, thì chắc chắn ta cho nhau mượn được, vay được, cho không biếu không được.

2. Dầu là gì mà không thể đi vay được?

Cái không thể vay được, mượn được, xẻ bớt, chia phần, mua đi bán lại, đó chính là linh hồn. Gọi có vẻ thần học hơn: đó là phần rỗi. Người ta chỉ có thể khuyên can, răn bảo, chứ không thể giữ gìn phần rỗi của người khác, không thể giữ được linh hồn của người khác. Hồn ai, người ấy phải lo giữ. Khôn ngoan là như vậy.

Có người định nghĩa khôn ngoan là biết trước, tiên liệu những gì sẽ xảy ra. 5 cô khôn ngoan biết trước khi chàng rể đã đến, gặp người nào không giữ chính hồn của mình, lại đi mua, đi mượn hồn của kẻ khác, thì sẽ nghe lời: *“Tôi bảo thật các cô, tôi không biết các cô là ai cả.”* Matthêu đã có những lời khá cay nghiệt như thế ! Tại sao? Chúa không chấp nhận *Hồn Trương Ba* da Hàng Thịt, hoặc ngược lại, da Trương Ba, *Hồn hàng Thịt*.

Một chỗ khác, Chúa Giêsu đã nói: được *lời lãi* cả thế gian, mà mất *linh hồn* nào được ích gì. Linh hồn đâu có dùng tiền bạc mà mua được, đâu có nhờ ai giữ được, đâu có mượn tạm của ai được, nếu không phải là chính mình giữ lấy hồn của mình. Thánh Phaolô, vị tông đồ Dân ngoại đã từng có lần thốt lên : *“Tôi bắt thân thể phải chịu cực và phục tòng, kéo sau khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại”* (1Cr 9:27).

Một ví von ta nghe rất quen về một phú gia kia cưới đến 4 bà vợ.

-Ông ta rất thương *bà vợ thứ nhất*, mỗi khi kiếm được tiền là ông liền mua sắm cho bà đủ thứ áo quần sang trọng, dẫn bà đi ăn tại các nhà hàng trứ danh. Không những thế, ông còn tung tiền mua sắm cho bà đủ thứ hột xoàn, trân châu. Bà muốn gì ông cũng chiều chuộng. Ông cưng bà như cưng trứng, hững bà như hững hoa!

-Còn mỗi lần đi họp, hay đi kinh doanh, ông đều sung sướng và hãnh diện mang theo *bà vợ thứ hai*. Ông luôn khoe bà với bà con lối xóm, với đồng nghiệp, khách hàng. Bà là niềm hãnh diện của ông!

-Mỗi khi gặp khó khăn, cho dù lớn hay nhỏ, ông đều thủ thỉ, tâm sự với *bà vợ thứ ba*. Ông tin tưởng bà lắm, vì bà luôn là người cố vấn cho ông, một người cố vấn khôn ngoan, trung tín và đầy yêu thương. Bà thật là người bạn đời tri kỷ có một không hai trên đời!

-Còn *bà vợ thứ tư* lại rất thương ông, thương ông tha thiết, thương ông nồng nàn, thương ông chứa chan. Nàng dành hết cả cuộc đời mình để lo cho cuộc sống của ông, sự nghiệp của ông. Nàng không từ chối một hy sinh nào cho chồng cả. Ngay cả những khi ông lầm lỗi, bà cũng can đảm thắm nhắc nhở, khuyên lơn, và rộng lòng tha thứ. Thế nhưng! Ông lại chẳng mấy khi để ý đến nàng.

Rồi một ngày kia, ông phát bệnh. Bệnh ung thư của ông đã đến thời cuối cùng, các bác sĩ đều bó tay. Biết mình chẳng còn sống được bao lâu, ông bèn cho mời các bà vợ đến để nói lời cuối cùng.

Bà thứ nhất mặc xiêm y lộng lẫy, nữ trang óng ánh, nước hoa lan tỏa khắp phòng, đến bên chồng đang hấp hối. Chồng nói :

- *Em, anh sắp chết rồi. Em là người anh yêu mến nhất, chăm sóc cho em từng li từng tí. Em có muốn theo anh về bên kia thế giới để chung sống, để lo lại cho anh không?*

- Không! Nàng lạnh lùng đáp, Anh đi đường anh, em đi đường em. Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.

Nói xong, nàng ngoảnh mặt, vội vã bước ra khỏi phòng. Lời bà như một nhát dao đâm thấu tim ông!

Người phú gia vừa cố gắng nắm tay bà vợ thứ hai, vừa run run hỏi:

-*Em, suốt đời anh, em là niềm hạnh phúc, là niềm kiêu hãnh của anh. Giờ đây anh sắp chết, em có muốn theo anh về bên kia, như hào quang chói sáng cho anh, như người tiến cử anh vào cuộc sống huy hoàng không?*

- Không! Anh chết rồi, tôi sẽ cưới người khác. Tôi phải thuộc về người khác chứ! Ai lại theo kẻ chết xuống mồ bao giờ.

Nói xong, nàng trở gót bỏ đi. Mỗi tiếng gót giày nàng nện xuống thềm nhà, là một nhát búa đóng đinh xuyên qua tim chàng.

Đau buốt, nát tim, người phú gia quay nhìn bà vợ thứ ba và ân cần hỏi:

-*Em, trong suốt cuộc đời, em là người luôn sát cánh cùng anh. Không có chuyện gì mà anh không chia sẻ cùng em. Em luôn bên cạnh anh, lúc vui cũng như lúc buồn. Giờ đây, anh sắp chết, em có chịu theo anh không?*

-Anh yêu, em biết anh yêu em lắm, và em cũng yêu anh. Nhưng cùng lắm, em chỉ có thể theo anh ra nghĩa trang, nhìn anh đi vào lòng đất lạnh, rồi thắp cho anh những nén hương lòng. Em sẽ nhớ anh thật nhiều, nhưng theo anh, em không thể nào làm được.

Nói xong, nước mắt nàng tuôn trào.

Bỗng đâu, một giọng nói yếu ớt vang lên:

-*Em sẽ theo anh về bên kia thế giới. Anh yêu, cho em theo anh. Đừng bỏ em!*

Chàng phú gia lấy hết sức tàn ngồi chồm dậy, nhìn về phía phát xuất ra giọng nói. Và kìa! Người vợ thứ tư của chàng đang ôm mặt khóc nức nở. Thân hình nàng quá mảnh khảnh tựa hồ dễ bị cuốn theo chiều gió. Một người vợ yêu chàng tha thiết, nhưng đã bị chàng bỏ bê cả cuộc đời.

Trước cái chết, chàng phú gia mới chân nhận ra giá trị tình yêu. và nhận ra bốn bà vợ của đời mình.

-Mình đã quá yêu bà vợ thứ nhất **-thân xác** mình. Cho dù mình có mặc cho nó đủ thứ lụa là gấm vóc, nuôi dưỡng bằng cao lương mỹ vị, mình cũng chẳng đem theo được về bên kia thế giới.

-Mình đã hãnh diện với **chức tước, địa vị** -bà vợ thứ hai- nhưng chức tước ấy sẽ thuộc về người khác khi mình già từ cõi thế.

-**Họ hàng, gia đình mình** -bà vợ thứ ba, sẽ theo mình ra tận nghĩa trang, sẽ hằng năm ký gĩa cho mình, nhưng nào ai theo mình xuống huyệt.

-Còn cái **linh hồn** của mình -bà vợ thứ tư- mà mình đã vì quá chăm lo thể xác, chạy theo tiền tài danh vọng, bon chen chức tước quyền cao, ít khi mình buồn nghĩ đến thì sẽ theo mình đi vào thiên thu.

Hãy giữ hồn mình, chăm sóc hồn mình, **nuôi hồn bằng những việc lành phúc đức**. Hồn không thể vay mượn hay mua bán đổi chác được đâu, cho dẫu có trăm người cầu cho mình thì mình vẫn phải giữ. Được lời lãi cả thế gian, mà mất linh hồn, nào được ích lợi chi.

Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.

VỀ MỤC LỤC

CÁI CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ LỜI PHÁN QUYẾT CUỐI CÙNG (SUY NIỆM MỤC VỤ CỦA ĐỨC GIÁM MỤC DERMOT FARRELL, GIÁO PHẬN OSSORY)



“Đại dịch khiến tính dễ bị tổn thương của chúng ta xảy ra ngay tại nhà, khiến chúng ta phụ thuộc vào nhau, đem lại món quà chính là sự sống: nó giúp chúng ta thấy điều gì thực sự quan trọng trong cuộc sống, điều gì là đáng kể”.

Tháng 11 năm 2020

Việc tường niệm các tín hữu đã ra đi đã có lịch sử lâu đời trong Giáo hội - đó là một phần rất lớn trong đức tin chung của chúng ta và trong văn hóa của chúng ta. Một điều gì đó về chuyện này đã được một nhà văn ghi lại như sau: *“Những ngày tháng 11 này... khiến tôi nhớ mãi. Những ngày này khiến tôi nghĩ đến nghĩa trang - ít nhất là trong thâm tâm - [và] khiến tôi nhận ra rằng tôi không phải là người trao ban cuộc sống cho chính mình. Chiếc áo choàng cuộc đời tôi được đan dệt bằng tất cả tình cảm và sự dịu dàng của*

những người không còn ở đây và đó là những người mà tôi nhớ đến” (Dorothee Söelle, Bí ẩn của cái chết).

Khi coronavirus vô hình lây lan, người ta cảm nhận được những tác động của nó ở mọi góc ngách của vùng đất này, và ở mọi vùng đất trên toàn cầu. Sức mạnh và sự nguy hiểm của nó khiến chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa: chỉ riêng trên hòn đảo này, nó đã cướp đi sinh mạng của 2.600 người. Cuộc sống bị rút ngắn, những gia đình phải đối mặt với sự bất lực và đau buồn, trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không có sự giúp đỡ bình thường khi có người mất mát, xa cách khỏi gia đình, bạn bè và hàng xóm, đúng theo mọi nghĩa của từ xa cách đó.

Hôm nay là một ngày chúng ta sát cánh cùng nhau, để hỗ trợ, cầu nguyện, và đơn giản - nhưng rất quan trọng - ở bên những người đang đau buồn và mất mát. Đó là khoảnh khắc của tình đoàn kết với những người đã mất đi một người thân yêu; đó là khoảnh khắc của đức tin, và cơ hội để mang lại niềm an ủi và hy vọng mà đức tin mang lại.



Covid-19 với mối đe dọa về cái chết đã tập trung vào một mục đích then chốt trong cuộc sống của con người. Nó cũng có thể thúc đẩy chúng ta tự hỏi liệu các ưu tiên của chúng ta trước đây có bị lệch lạc hay không. Tác động của các ưu tiên mới hiển nhiên ở khắp mọi nơi, được hệ thống hóa trong các nhãn mác mới “thiết yếu” và “không thiết yếu” - mặc dù không phải lúc nào cũng rõ ràng xác định được điều gì là “thiết yếu” hay “không thiết yếu”. Cái chết nhanh chóng khiến chúng ta đánh giá lại những gì đang là thiết yếu đối với chúng ta liệu còn đúng giá trị thực sự và quan trọng không. Đại dịch khiến tính dễ bị tổn thương của chúng ta xảy ra ngay tại nhà, khiến chúng ta phụ thuộc vào nhau, đem lại món quà chính là sự sống: nó giúp chúng ta thấy điều gì thực sự quan trọng trong cuộc sống, điều gì là đáng kể.

Đại dịch cũng đã cướp đi bao hy vọng về cuối đời của ta, thay thế sự an ủi, sự gần gũi bằng sự đơn độc, khiến những người thân yêu phải giữ một khoảng cách, quá xa không thể thì thầm lời thương yêu. Nói ra điều này không phải là để giảm thiểu sự đóng góp anh dũng của rất nhiều y tá và bác sĩ làm việc trong các Đơn vị Chăm sóc Đặc biệt, đã bị đẩy đến giới hạn của họ và hơn thế

nữa. Nỗi sợ hãi về việc Covid-19 ngăn cản bạn đến bệnh viện hoặc viện dưỡng lão, và điều đó có nghĩa là các Thánh lễ an táng có ít người dự hơn và ít được hỗ trợ hơn so với các trường hợp khác trước đây. 'Trực tuyến' không thay thế cho trực tiếp, không thể thay thế cho những cái nắm tay, cho những tiếng nói cùng nhau cất lên trong bài thánh ca và lời cầu nguyện, không thay thế cho sự im lặng chữa lành mà chúng ta mang lấy trong đau buồn. Sự vắng mặt của nhau vào lúc chết thật đau đớn. Việc chịu tang cần đến nhiều giờ đau buồn cùng nhau trong tĩnh lặng, cần đến một đoàn người hàng xóm và bạn bè xuất hiện với những khay bánh.

Chúng ta phải nói gì? Đầu tiên, và quan trọng nhất, trái tim của chúng ta hướng về tất cả những người đã mất người thân trong thời điểm khó khăn này. Thứ hai, chúng ta liên kết bản thân mình với họ bằng cách chia sẻ nỗi buồn và đau đớn của họ, và chúng ta cam kết cầu nguyện và hiện diện cùng với họ. Thứ ba, tưởng nhớ người chết là để tạ ơn họ, vì họ đã ở trong cuộc sống của chúng ta - và vì đó là ân sủng, nhưng cũng để cầu xin lòng thương xót cho họ, và sự tha thứ cho chính chúng ta, bởi vì cái chết để tất cả chúng ta ở lại với "việc làm ăn dang dở, những điều lẽ ra chúng ta đã nên làm hoặc đã nên nói, và "những điều chúng ta đã không thể làm". Tha thứ không chỉ là việc của chúng ta, nó còn là - và cuối cùng là - của Thiên Chúa.... vì rốt cuộc sự tha thứ mang lại sự chữa lành, và đó là công việc của Thiên Chúa. Thứ tư, chúng ta lại cống hiến bản thân mình cho gia đình, cho hàng xóm và bạn bè của chúng ta; chúng ta lại cống hiến cho cuộc sống ở nơi chúng ta chịu trách nhiệm về hạnh phúc của chính mình và sức khỏe của người khác. Chăm sóc không phải là chọn lựa "hoặc điều này / hoặc điều nọ", mà là "cả điều này / và điều kia". Chúng ta cảm tạ vì tất cả sự quan tâm và hỗ trợ này, vì sức mạnh hiện diện này, vì chứng tá này về Nước Trời, về sự gần gũi và sự hiện diện của Thiên Chúa.

Sự đau khổ và cái chết của Chúa Kitô không phải là lời cuối cùng của Ngài. Đáng bị đóng đinh cũng là Đáng đã sống lại. Sự phục sinh của Ngài và của chúng ta mới là chân trời cuối cùng trên cuộc đời. Vết thương của Ngài vẫn còn; Thập giá không bị gạt sang một bên, thập giá trở thành cây sự sống. Thập giá mang lại cho chúng ta một tầm nhìn mới, đổi mới sức mạnh của chúng ta, đồng thời mang đến niềm an ủi và hy vọng nhờ vào Đáng đã đánh bại cái chết.

Chính vì vậy, cùng với niềm cậy trông, chúng ta hướng về Cha của chúng ta - nguồn gốc của mọi sự sống. Chúng ta trở lại - như Chúa Giêsu đã làm – với lời cầu nguyện, một nguồn suối trong thời kỳ đen tối này. Và chúng ta cầu nguyện cùng tác giả Thánh vịnh - như Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse đã cầu nguyện - chia sẻ niềm hy vọng và sự tin cậy của các Ngài nơi Thiên Chúa:

Từ vực thẳm, con kêu lên Ngài, lạy CHÚA,

muôn lạy Chúa, xin Ngài nghe tiếng con.

Dám xin Ngài lắng tai để ý

nghe lời con tha thiết nguyện cầu.

Ôi lạy CHÚA, nếu như Ngài chấp tội,

nào có ai đứng vững được chăng?

Nhưng Chúa vẫn rộng lòng tha thứ
để chúng con biết kính sợ Ngài.

Mong đợi CHÚA, tôi hết lòng mong đợi,
cây trồng ở lờn Người.

Hồn tôi trông chờ Chúa,
hơn lính canh mong đợi hừng đông.
Hơn lính canh mong đợi hừng đông,

trông cậy CHÚA đi, Ítraen hỡi,
bởi CHÚA luôn từ ái một niềm,
ơn cứu chuộc nơi Người chan chứa.

Chính Người sẽ cứu chuộc Ítraen
cho thoát khỏi tội khiên muôn vàn.

Vinh danh Chúa Cha....

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.

<https://zenit.org/2020/11/03/pastoral-reflection-by-bishop-dermot-farrell-remembrance-of-the-dead/>?

VỀ MỤC LỤC

ĐỌC VÀ HỌC MỘT BẢN VĂN KINH THÁNH

I. NGUYÊN TẮC

Đọc một bản văn Kinh Thánh là khiến nó sản sinh một ý nghĩa, nói lên một điều gì đó cho tôi là độc giả hôm nay. Nhưng có mối nguy hiểm: phải chăng có thể khiến bản văn nói bất cứ cái gì? Cần phải học bản văn là vì vậy.

Học nghĩa là nghiên cứu bản văn với sự trợ lực của nhiều phương pháp, để không liệu lĩnh chiếu vào đó các tình cảm lẫn tâm lý của ta nhưng cố gắng hiểu điều tác giả muốn nói, sứ điệp Thiên Chúa muốn gởi. Việc nghiên cứu học hỏi này cũng bắt ta đọc bản văn thật sát. Vì có nhiều đoạn Thánh Kinh ta biết rõ hay tưởng biết rõ (các Tin Mừng chẳng hạn), đến nỗi không còn đọc mà chỉ lướt trên chúng và lặp lại những gì đã luôn nghe về chúng.

Trong thực tế, đứng trước một bản văn Kinh Thánh, phải biết dùng hai phương pháp học hỏi. Một là phương pháp phân tích cơ cấu, hai là phương pháp phân tích lịch sử.

1. Phân tích cơ cấu

Khi viết một câu văn, người ta phải tôn trọng một số quy tắc, thì khi viết một bản văn (thư từ, trình thuật...), người ta cũng phải tôn trọng nhiều quy tắc khác. Nghĩa là không chỉ có ngữ pháp (văn phạm) của câu mà còn có ngữ pháp (văn phạm) của văn bản. Kinh Thánh dù là Lời Chúa cũng không đi ra ngoài khuôn khổ đó. Phân tích cơ cấu là nghiên cứu chính bản văn Kinh Thánh dựa trên các từ, các thành ngữ, các mệnh đề, cách bố cục câu chuyện và văn mạch trong đó bản văn nằm vào.

2. Phân tích lịch sử

Tuy nhiên, các sách Kinh Thánh đã được viết cách đây hai hay ba nghìn năm và trong một nền văn hóa xa lạ với chúng ta. Để hiểu chúng, ta phải sử dụng các chỉ dẫn của: - **lịch sử**, như người ta được biết nhờ Kinh Thánh nhưng cũng nhờ tài liệu của bao dân tộc khác nữa (ví dụ của các sử gia Rôma trong những gì liên quan đến Tân Ước); - **văn chương đương thời**: các trình thuật trong 11 chương đầu sách Sáng Thế có liên hệ đến những truyền kỳ và huyền thoại của miền Lưỡng Hà; muốn hiểu rõ các Tin Mừng, cần biết thêm các tài liệu liên quan đến các phái thời Chúa Giêsu như phái Phariseô, phái Êsêniô... Ngoài ra phải biết phân biệt các thể văn trong Kinh Thánh; - **khảo cổ học**: việc tìm thấy tại Giêrusalem bể nước có 5 trụ lang giúp hiểu hơn Ga 5, 2; việc khám phá cung điện của Omri và Jézabel ở Samari làm sáng tỏ sách ngôn sứ Amốt... *(Những điều trên, bạn có thể tìm thấy trong những sách nghiên cứu nhưng cũng có trong các nhập đề và chú thích nơi cuốn Kinh Thánh của bạn).*

Thành thử phân tích lịch sử là đặt một bản văn vào lại lịch sử của nó, vào các thời điểm khác nhau của lịch sử trong đó nó đã phát sinh, để cố gắng xem điều tác giả muốn nói.

II. THỰC HÀNH CỤ THỂ

A - TIẾP XÚC ĐẦU TIÊN

Đọc qua lần đầu rất thường là việc duy nhất ta thực hiện. Nó giúp khám phá bản văn một chút, nhưng nhất là khám phá chính bản thân mình: đâu là các trọng điểm, các bận tâm của ta... Vậy hãy ghi nhớ các phản ứng bộc phát của mình: cái đánh động bạn, cái làm bạn thú vị ngạc nhiên, cái đặt ra cho bạn câu hỏi...

Nếu làm việc theo nhóm, hãy ghi chú các câu hỏi, nhưng đừng cố trả lời lập tức: các bạn liền lĩnh sa lầy vào những vấn đề thứ yếu. Sẽ trả lời các câu hỏi ấy sau khi nghiên cứu bản văn đã.

B - NGHIÊN CỨU VĂN BẢN

Ở đây ta dùng hai phương pháp đã nói. Các câu hỏi đầu được gợi lên từ lối phân tích cơ cấu, các câu hỏi tiếp từ lối phân tích lịch sử.

1. Chính bản văn (phân tích cơ cấu)

Đọc bản văn lần nữa nhưng gác sang bên các chú thích của Kinh Thánh. Nếu nó không dài quá, bạn có thể chép lại. Hãy đánh dấu (nếu cần thì dùng bút chì màu):

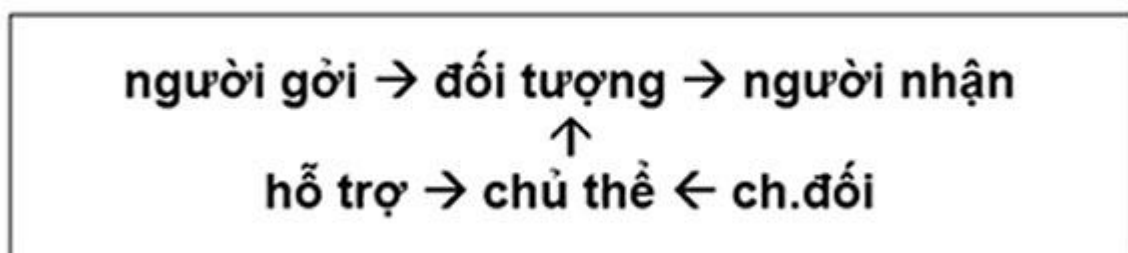
- các *từ* hay *thành ngữ* năng gập, tương ứng hoặc đối nghịch nhau.
- các *diễn viên* (nhân vật hay đồ vật): lưu ý xem việc họ làm - lời họ nói - biến cố xảy đến cho họ...
- các *nơi chốn*, các cuộc *di chuyển*. Có nơi chốn nào gắn liền với một nhân vật hay một ý tưởng không?
- các *thì* động từ, những ghi chú khác...

Từ mọi nhận xét đó, tìm xem *cái xảy ra trong văn bản*: Ai làm hay tìm gì? Ai (hay cái gì) giúp tìm kiếm, chống tìm kiếm? Đi từ đầu đến cuối văn bản ra sao: có thấy một *biến đổi* nào không? Của ai hay của cái gì? Nó xảy ra như thế nào? Đã đi qua những giai đoạn nào? Nhờ ai (hay cái gì) mà có biến đổi ấy?

Các câu hỏi trên dễ bị xem là giáo khoa hoặc ấu trĩ. Lợi ích chủ yếu của chúng là buộc bạn phải nhìn thật sát bản văn, quên đi những ý tưởng làm sẵn. Chớ ngần ngại bỏ thời gian: sẽ thấy có lợi rất nhiều.

Xin chú ý đặc biệt đến mọi điểm *đối nghịch*. Quả thế, người ta thường chỉ nghĩ theo kiểu tương phản. Bảo ngôi nhà này lớn chỉ có ý nghĩa khi so sánh nó, ít nhất trong tâm trí, với căn nhà một phòng chứ đâu phải với một khu chung cư.

Một trình thuật (tức không phải là một bản văn chỉ gồm những lời giáo huấn) bắt đầu ngay khi có một *lỗ hổng*; nó kết thúc khi lỗ hổng được lấp đầy và tất cả mục tiêu của trình thuật là cho thấy để đạt đến đó, người ta đã đi qua những giai đoạn nào, phải vượt thắng những trở ngại nào. Các *diễn viên* khác nhau (nhân vật hay đồ vật) của bản văn được tổ chức xung quanh việc kiếm tìm đối tượng còn thiếu và ta có thể gộp chúng thành 6 loại :



Một ví dụ tầm thường: tôi thấy anh Phú, xóm giềng của tôi đang khát; anh *thiếu đối tượng*: đồ uống. Tôi xin anh Hậu tìm dùm. Tôi - *người gọi* - đặt anh Hậu như *chủ thể* đi tìm vật thiếu cho anh Phú, *người nhận*. Để Hậu thật sự là *chủ thể*, anh phải *muốn* (vì có thể từ chối), *biết* (tìm đồ uống nơi đâu) và *đủ khả năng* (có tiền). Nhiều *hỗ trợ viên* sẽ giúp anh bằng cách cho biết (nơi đâu

có tử lạnh) hay cho khả năng (tiền), nhưng nhiều *chống đối viên* có lẽ sẽ gây cản trở... Có thể gặp nhiều người chống đối, giúp đỡ, thiếu đối tượng, nhưng họ chỉ làm thành một nhóm.

Cũng xin nhớ: nơi đây ta vẫn chưa tìm nghĩa mà chỉ tìm cách xếp đặt các yếu tố cho phép bản văn sinh nghĩa. Đừng ngần ngại bỏ thời gian cho việc tìm kiếm ấy: bạn sẽ thấy sau đó, bản văn nói với bạn rõ hơn nhiều.

Bản văn đặt lại trong văn mạch

Chúng ta quá quen nghe từng đoạn Kinh Thánh nhỏ, nhất là qua các bài đọc phụng vụ thánh lễ. Hãy đặt chúng vào lại trong văn mạch: chúng sẽ mang một hương vị mới.

Bản văn thuộc về một toàn bộ (sách, chương). Nó gắn với toàn bộ thể nào? Đây là vị trí của nó trong ấy? Nó mang lại những gì?

2. Bản văn đặt vào trong thời đại (phân tích lịch sử).

Bây giờ ta sử dụng phương pháp lịch sử hơn. Đây là lúc để đọc *các nhập đề và chú thích trong cuốn Kinh Thánh của bạn*: bạn sẽ thường gặp ở đó các chỉ dẫn thiết yếu bạn cần. Nếu được thì tham khảo một tập bản đồ hay một cuốn chú giải.

Dùng các chú thích và nhập đề của Kinh Thánh, bạn có thể tự hỏi:

- Bản văn được viết thời nào? *Hoàn cảnh* của dân tộc hay của tác giả lúc ấy ra sao?
- Có từ nào, thành ngữ nào mang một *nghĩa đặc biệt* thời ấy không?
- Đây là *văn thể* của bản văn?
- Phải chăng có nhiều *bản văn tương tự* trong hay ngoài Kinh Thánh thời ấy: bản văn *Cựu Ước* này có lấy lại các chủ đề Thánh Kinh không? Nó thêm gì? Có lấy lại các chủ đề gặp thấy trong văn chương Ai Cập hay Lưỡng Hà không? Đây là những tương đồng dị biệt? Bản văn *Tân Ước* này có lấy lại các chủ đề Do Thái của thời Đức Kitô không? Của các bản văn *Cựu Ước* không? Trong trường hợp này: nó được chúng soi sáng thể nào? Nó soi sáng chúng ra sao?
- Nếu trong Thánh Kinh có nhiều bản văn tương tự, đặc biệt đối với 4 Tin Mừng (xem các trưng dẫn bên lề trong Kinh Thánh của bạn): hãy so sánh chúng, ghi chú những tương đồng dị biệt. Việc ấy giúp bạn hiểu bản văn hơn ở điểm nào.
- Bản văn đã được sản sinh *bởi* một cộng đoàn và *cho* một cộng đoàn. Ai nói với ai? Để giải đáp vấn đề nào? Câu hỏi sau cùng này rất quan trọng: đừng quên tự vấn *tại sao* người ta đã muốn tường thuật biến cố này hay những lời kia; chẳng phải vô cớ đâu, nhưng là để giải đáp một vấn đề đặt ra lúc ấy.

Kiểm chứng

Lấy lại các câu hỏi đã lưu ý ban đầu: bạn trả lời được không?

Các câu hỏi ban đầu của bạn bây giờ hẳn đã được giải đáp. Nếu không, nhớ ghi chú để khi có dịp thì hỏi kẻ có thẩm quyền.

C. ĐỌC BẢN VĂN

Giờ xin đi qua bên công trình nghiên cứu của bạn mà đọc bản văn: nó nói với bạn điều gì? Nó giúp bạn sống ở điểm nào? Đây mới là mục tiêu mà tất cả công việc trên đây dẫn bạn tới. Cũng xin thử viết lại bản văn như nó nói với bạn bây giờ.

Lm. Phêrô Phan Văn Lợi biên soạn từ

Etienne Charpentier, Pour lire l'Ancien Testament.

Éditions du Cerf 1988, 11e édition, pp. 14-15

VỀ MỤC LỤC

SINH VIÊN CÔNG GIÁO: KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2020-2021

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3mNUwr1>



Giáo dục mãi mãi vẫn là nền móng cho con người cũng như đất nước. Con người và đất nước muốn phát triển tốt và bền vững phải có một nền giáo dục tốt. Với ước mong tốt đẹp, người Công Giáo góp phần rất lớn vào sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

Với sự quan tâm của các vị hữu trách, khởi đi từ Hội Đồng Giám Mục với Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, sinh viên – học sinh Công Giáo được ưu ái cũng như nâng đỡ bằng tất cả tấm lòng. Tất cả các bậc học, từ mầm non cho đến Đại Học, các Tiểu Ban đều lo lắng cho học sinh, sinh viên mà mình được trao trách nhiệm.

Sau thời gian hè cũng như chuyện đại dịch làm cản trở và xáo trộn nhịp sống, sinh viên Công Giáo lại đến và khai trường như thường niên mỗi năm. Ngày khai trường có lẽ là ngày rất quan trọng bởi ngày này ghi dấu ấn một năm học mới.

Với ý thức mình là người “có đạo” nên rồi sinh viên của các trường Đại Học đang lưu trú tại các lưu xá do quý Cha, quý soeur coi sóc đã quây quần bên nhau và bên Chúa trong buổi sáng tốt đẹp để xin Chúa thánh hóa và chúc lành cho năm học mới. Chương trình khai giảng được tổ chức tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Sài Gòn vào đúng ngày Lễ các Thánh Nam Nữ: 1-11-2020.

Từ rất sớm, các bạn sinh viên Công Giáo về với Trung Tâm Mục Vụ. Dù chưa một lần gặp gỡ hay quen biết nhưng nụ cười cứ tươi thắm trên khuôn mặt các bạn. Giản đơn là các bạn ý thức mình là người Công Giáo, ngoài việc học tốt để giúp cho đời, các bạn còn ý thức rằng mình phải đem Chúa vào môi trường học của mình.

Chương trình của ngày khai giảng hôm nay đan xen với những tiết mục nhảy theo cử điệu, trò chơi chung với nhau. Phần lớn chương trình ngày hôm nay do Liên Đoàn Thanh Sinh Công Sài Gòn thực hiện. Các bạn Thanh Sinh Công Sài Gòn có thể nói dốc hết sức và hết lực cũng như đặt trọn chữ tâm vào chương trình của ngày hôm nay.

Hết sức đặc biệt, các bạn cùng nhau thảo luận về chủ đề được đưa ra hôm nay là “xem – xét – làm”. Phần thảo luận này được Cha Giuse Maria Trần Anh Thụy - đặc trách tiểu ban Sinh Viên phụ trách.

Với kinh nghiệm và nhiệt huyết giáo dục, Cha Giuse Maria đã đưa các bạn sinh viên đi sâu vào vấn đề được đưa ra. Kèm theo đó, các bạn nhiệt tâm nói lên suy nghĩ, tâm tư của mình.

Trước khi bước vào Thánh Lễ, Cha Antôn Maria phụ trách website của Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo giới thiệu với các bạn sinh viên về trang web cũng như app của Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo. Cha phụ trách web mời các bạn sinh viên mạnh dạn đóng góp bài cho trang web. Cha nói lên tâm tư của Cha về văn hóa đọc ngày hôm nay rất yếu để rồi Cha mời các bạn chịu khó đọc và viết.

11 g 00, Thánh Lễ xin ơn thánh hóa năm học mới được bắt đầu.

Chủ tế Thánh Lễ sáng nay là Cha Vinh Sơn Nguyễn Cao Dũng, SCJ – thư ký Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Cùng đồng tế trong Thánh Lễ này có cha Giuse Maria Trần Anh Thụy, Cha Giuse Hoàng Huy Cường (Dòng Đaminh Việt Nam – đặc trách các lưu xá do Nhà Dòng coi sóc) và Cha Antôn Maria phụ trách website của Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo.

Sau khi cộng đoàn an tọa, Cha Giuse Maria Trần Anh Thụy giới thiệu Cha chủ tế cũng như quý Cha đồng tế. Cách riêng Cha ngỏ với các bạn rằng chủ tế Thánh Lễ này là Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng hay Đức Cha Phêrô Huỳnh Văn Hai – Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long và là Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo. 2 Đức Cha hôm nay bận việc mục vụ và nhất là Lễ Các Thánh Nam nữ nên hẹn dịp khác đến với các bạn sinh viên. Cha Giuse cũng nói với các bạn rằng Giáo Hội, Hội Đồng Giám Mục cũng như Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục rất yêu thương và quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của đất nước, của Giáo Hội Việt Nam.

Trong bài chia sẻ, Cha Antôn Maria mời các bạn nhìn về Thánh Teresa Hài Đồng Giêsu và Đức Cố Hồng Hy Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. Qua đời sống các Ngài, Cha Antôn mời các bạn sống thánh giữa đời bằng những công việc bình thường với trái tim yêu thương.

Và dựa trên trang Tin Mừng Tám Mối Phúc Thật hôm nay, Cha mời các bạn sống các mối phúc thật mà Chúa mời gọi. Bí quyết để sống đó chính là tình yêu: yêu Chúa và tha nhân.

Trước khi Thánh Lễ khép lại, bạn Phạm Ngọc Tú Quyên – đại diện các bạn sinh viên cảm ơn quý Cha. Tú Quyên cũng không quên cảm ơn từng bạn đã hiện diện và góp phần vào chương trình của ngày hôm nay. Những món quà nhỏ gói ghém tấm lòng của các bạn sinh viên gửi đến quý Cha.

Cha Giuse Maria cảm ơn tất cả mọi người.

Trước khi ra về, các bạn được nhận quà tặng của Cha Giuse Maria. Nếu như cách đây 2 năm, các bạn đã nhận được quyển Youcat thì năm nay các bạn được tặng tập sách [Tông huấn Christus vivit - Chúa Kitô đang sống](#)

Những tấm hình lưu niệm ghi dấu ngày xin ơn Chúa thánh hóa năm học mới được ghi lại. Hoàn toàn tin tưởng và phó thác vào quyền năng của Chúa, sinh viên Công Giáo vui tươi, phấn khởi bước vào năm học mới vì tin tưởng luôn có Chúa đồng hành trong đời sống nghiên cứu và học tập của mình.

Bài và ảnh của Người Giòng Trôm

VỀ MỤC LỤC

CHA OI!

Cha tôi, cụ Inhaxiô Đặng Phúc Lộc, Chúa gọi về lúc 4 giờ chiều ngày 12/12/2019. Cha tôi được sống là người, và là con Chúa 102 năm, để lại 102 con, cháu, chắt. Tôi nhớ mãi, lúc 3 giờ chiều hôm đó, cha Giuse Hà Trung Hoàng ghé thăm, và cùng gia đình tôi cầu nguyện đầu giờ. Cha tôi, dù đã rất mệt, nhưng vẫn cố gắng giơ tay làm Dấu Thánh Giá, và chỉ giờ được nửa vời..Sau đó, lúc 3 giờ 30, nhóm chị em Lòng Chúa Thương Xót, làm giờ cầu nguyện. Cha tôi, mắt dù nhắm, nhưng tay vẫn lần theo từng hạt kinh. Khi chuỗi kinh hết, cha tôi ra hiệu đọc lại. Thế rồi, chuỗi kinh dang dở, cả nhà phó linh hồn. Cha tôi tắt thở!

Cảm tạ Chúa, đã thương gọi cha tôi về cách nhẹ nhàng, để lại dấu chỉ lành... Nhớ lại, trước 3 tuần, cha tôi còn rước lễ tại nhà; và 1 tháng trước, còn được tôi, hoặc các cháu chiều chiều chở Honda dự lễ tại nhà thờ Ngọc Thạch; khi 100 tuổi, cha tôi còn ngấm đứng...

Hồi tưởng lại, ngoài những giờ cầu nguyện chung trong gia đình, cha con còn có nhiều lần cầu nguyện cách đặc biệt. Lúc tôi 10 tuổi, tối tối cha dẫn 3 anh em tôi đến cầu nguyện trước tượng thánh Vicente, tượng được đặt trong trại tập trung bà con tị nạn ở Hải Phòng, trước khi xuống tàu di cư vào Nam. Bốn cha con cầu nguyện cho mẹ, và em gái tôi còn kẹt lại trong làng Bích Du. Năm 13 tuổi, tôi đang trọ học ở Sài Gòn, cha ghé thăm, rồi dẫn tôi thăm vườn sở thú, cùng đưa tôi đến Nhà Thờ Đức Bà cầu nguyện. Khi khôn lớn, sống chung, tứ đại đồng đường nhiều năm ấm êm, tôi nhớ mãi những lần cha thúc dục con cháu, cùng cầu nguyện trong đêm giao thừa: Từ Ngợi khen chúa, sám hối, tạ ơn, đến xin vâng...

Đã hơn ba tháng cha tôi mất, nhớ Cha, tự nhiên, lời bài hát “*Núi Thái Sơn Ngả Bóng Cuối Trời*” vang vọng trong tôi: “*Con cứ ngỡ rằng núi Thái Sơn không bao giờ ngã xuống... Còn dòng lệ thấm xuống hồn con*”, lệ lại rơi! Trước đây, Cha tôi kể, thường có thói quen cầu nguyện từ bé, là được một thầy xứ già, có kiến thức uyên thâm, dạy bảo nhiều năm tại giáo xứ Bích Du, Thái Bình. Cha tôi được học nhiều môn, nhiều chương trình: nào là chữ Hán, chữ Pháp, chữ Quốc Ngữ, học Toán, học Văn... đến học lễ đạo...

Cha tôi còn kể, nhờ có chút chữ, nên được Cha xứ, và giáo dân cử làm Thư Ký trong xứ đạo, vào đúng năm 1945. Năm, mà nạn đói đã cướp đi mạng sống hơn hai triệu người dân Miền Bắc một cách hãi hùng, bút mực nào kể xiết... Xác chết trong nhà, xác chết ngoài đồng, chết ngoài biển khơi...cha tôi viết:

“Thảm thay em nhỏ mới sinh

Nào cháu có biết mẹ mình chết đâu

Lệ nhòa chan chứa đêm thâu

Ngậm vú mà chết gục đầu một bên”.

Để cứu đói, sáng sáng Cha xứ cùng Cha tôi, mỗi người đeo một bị khoảng 100 nắm cơm, đến nửa làng phía biển, phát mỗi gia đình, một nắm cơm “cầm hơi” không kể lương giáo; buổi chiều, Cha xứ và Cha tôi cũng mỗi người một bị cơm nắm, phát nửa làng phía trong ruộng. Nhờ những nắm cơm “cầm hơi” đó, mà dân làng Bích Du, lương giáo đỡ chết. Vì thế, mà làng Bích Du, lương giáo đoàn kết, yêu thương nhau hơn.

Có lẽ, chính nạn đói năm 1945, Cha tôi đã sống, và cận kề với cái chết, cùng đã trực tiếp tham gia cứu đói, nhất là nhiều năm được thầy xứ dạy bao điều sâu sắc về đạo, về đời... Những điều đó, cùng với tự học trong cuộc sống bao năm, đã hình thành trong cha tôi, một tấm lòng bao dung; một tinh thần trách nhiệm; một gương hy sinh; một cách sống đơn giản, khiêm tốn nhưng cầu tiến. Đặc biệt là một Đức Tin vững vàng; Đức Cậy mạnh mẽ; Đức Mến nồng cháy...Điều đó, thể hiện ngay trong những năm tháng, cha tôi sống với gia đình, họ hàng, xóm làng, cùng mọi người...

Thuở đương thời Cha tôi thường nói: *“Một sự nhịn là chín sự lành”*, hay *“Lấy oán báo oán, oán oán trập trùng; lấy đức báo oán, oán đó tiêu tan”*. Cha tôi đã thực hiện điều đó với chúng tôi trong cuộc sống của cha tôi. Có lần cha tôi kể: *“...giữa đêm khuya thanh vắng, chỉ có tiếng ếch nhái, bên ngọn đèn dầu le lói, Cha nhớ đến “Chú”, Cha vừa khóc vừa cắt ngón tay lấy máu viết thư cho “Chú”, mong tìm sự hòa thuận. Và cùng với lời cầu nguyện thiết tha, sau nhiều năm, sự hòa thuận với “chú” đã đến, tạ ơn Chúa!...”*. Thật cảm phục Cha!

Khi lớn khôn, 5 anh em thuở nào, nay đã thành ông nội, ông ngoại, bà nội, bà ngoại, có người là ông cố, bà cố, ông nọ, bà kia...Cha tôi rất lo lắng khi chúng tôi sống trong xã hội, không tin vào Thiên Chúa, chỉ tin vào con người và khoa học. Lại nữa, trong xã hội có quá nhiều thách đố, tệ nạn đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ, mà nổi cộm là: Nạn phá thai, sự thiếu trung thực, kiêu căng, tham nhũng; vật chất, danh vọng và lạc thú lên ngôi; giá trị tinh thần, đạo đức xuống thấp... tạo ra biết bao hệ lụy nghiêm trọng cho đời, cho đạo... Những điều đó, trái ngược với những điều Chúa dạy: *“Có thì nói có, không thì nói không, nói thêm thắt điều gì là do ma quỷ”* (Mt 5, 37). Và *“Thầy là đường, là sự thật và là sự sống”* (Ga 14,6). Trong môi trường xã hội như thế, cha tôi đã nhắn nhủ con cháu:

“...Khiêm tốn ngay lành mau học lấy

Ngỗ nghịch gian tham kíp tránh ngay”

Vâng lời cha, con cháu quyết tâm sống trung thực, khiêm tốn, dù đang sinh sống trong ngành nghề có nhiều quyền rũ để kiếm danh lợi bất chính. Con cháu thường kể cho cha nghe những cố gắng giữ công bằng, trung thực trong nghề nghiệp. Có lần tôi kể với cha:

“...Hôm nay, trước hơn 400 Khách hàng của cháu, con đại diện cho Công ty đã nói: “...Nếu quý Đại lý và quý Khách hàng thấy Công ty của chúng tôi còn trung thực, thì quý vị ủng hộ, nếu Công ty hết trung thực, xin quý vị đừng ủng hộ...”

Cha tôi rất mừng, khi thấy con cháu giữ được sự công bằng và đạo đức trong nghề nghiệp. Cha vui mừng hơn, khi thấy con cháu tham gia việc đạo, việc đời và tích cực góp phần vào việc bác ái, từ thiện đạo, cũng như đời... Có lẽ, cha tôi vui với con cháu, vì con cháu biết vâng lời cha, và cũng có lẽ vì thế, Chúa thương cho cha tôi sống thọ đến 102 tuổi...

Cha tôi, một đời tin thờ Chúa, tận tụy, tích cực trong mọi công việc đạo cũng như đời, lại có tinh thần cầu tiến, nên từ một người phu ồng, đã cố gắng học tập để trở thành bác tài công lái tàu... Cha tôi sống chân thành với mọi Người; cùng góp phần nhỏ làm thay đổi vài tập quán lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi nơi làng Bích Du, quê tôi. Cha tôi, một tấm gương sáng cho con cháu về sống đạo... Nay cha mất, sao con cháu không buồn, không nhớ! Riêng tôi còn nhớ hơn vì:

“...Còn đâu những chiều vàng...

Con chờ cha dự lễ

Và được đón cha về

Khi Thánh Lễ vừa xong

Còn đâu những chiều vàng

Cha ngồi cửa đợi con...”.

Và: “Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ”, nay tôi biết hỏi ai!

Nhưng, tôi được ủi an, khi đọc lời Thánh Giáo Hoàng Phaolô II: “**Được sống đến tuổi già là một ân huệ. Không phải vì tất cả mọi người sống đến tuổi này, nhưng vì trước hết, tuổi già cho chúng ta khả năng đánh giá quá khứ, được hiểu và sống mẫu nhiệm phục sinh một cách sâu xa hơn**, và được trở nên kho tàng quý báu cho Giáo Hội”. Rồi tôi vui khi Thánh Phanxicô Assisi nói: “**Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời**”; và chính Chúa đã hứa ban: “**Ai kính sợ Thiên Chúa sẽ thấy cuộc đời kết thúc tốt đẹp**” (Hc 1, 13); thế là, Núi Thái Sơn, cha tôi đã tìm về cội nguồn của sự sống vĩnh hằng.,.

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

VỀ MỤC LỤC

TÂM LÝ THA THỨ TRÊN HÀNH TRÌNH TÌM HẠNH PHÚC

Trần Mỹ Duyệt

Truyện kể một lữ hành mờ mờ nhể nhể vác trên vai một cái bao đựng đầy sỏi đá. Bước đi của người này như bị ghì lại bởi sức nặng của thời gian và sức nặng trong chiếc bao. Có người nhìn thấy đã khuyên anh ta bỏ đi những viên sỏi đá đó, nhưng anh không nghe. Sau cùng vì thấy

không thể tiếp tục đi được nữa, nên anh đành lòng ngồi xuống bên vệ đường, mở chiếc bao, lựa tìm những viên nhỏ nhất bỏ đi. Như một phép màu, anh thấy nhẹ nhõm và bước đi những bước mạnh mẽ hơn. Điều này khiến anh tự suy nghĩ, tại sao không bỏ hết mà còn giữ lại làm gì những sỏi đá trong bao. Nhưng có một thôi thúc nào đó từ bên trong nên anh vẫn không muốn bỏ hết. Chấp nhận bước đi những bước nặng nề, vất vả nhưng không đành buông bỏ. Cho đến cuối cùng vì quá mệt mỏi, anh quyết định ngồi lại vứt bỏ tất cả những sỏi đá còn lại. Và cũng từ đó, anh bước đi những bước nhẹ nhàng, vui vẻ, hạnh phúc hơn. Anh còn có thời giờ thưởng thức những cảnh đẹp bên đường cho đến khi về tới đích.

Người lữ hành đó có thể là tôi, là bạn, là chúng ta. Cái bao sỏi đá đó là những hận thù, tranh chấp, giận hờn, ghen ghét, thù oán, và những xúc phạm đến thể xác, tinh thần mà người khác đã làm cho nhau, hoặc do chính chúng ta đã làm, đã gây ra cho người khác. Những thứ đó đã tạo nên một khối nặng đè trên lương tâm cũng như cuộc sống của con người. Trên lý thuyết, ai cũng nhận ra và cũng biết điều này, nhưng do cái tôi của mình nên đành chấp nhận bước đi với những nặng nề đó hơn là buông bỏ, tha thứ để nhẹ nhàng trên hành trình cuộc sống.

Kinh nghiệm đời thường

Trong thực tế, bạn đã vô tình hay cố ý làm buồn lòng một người nào bao giờ chưa? Nếu có, bạn cảm thấy thế nào khi nhận được sự cảm thông và tha thứ từ người mà mình đã gây đau khổ cho họ?

Hoặc bạn đã bị người nào đó vô tình hay hữu ý làm bạn phải đau khổ, nhục nhã, thiệt thòi cả thể xác lẫn tinh thần bao giờ chưa? Nếu có, bạn cảm thấy thế nào khi chính bạn nói lời tha thứ, hòa giải?

Cả hai trường hợp trên, người nhận sự tha thứ và người nói lời tha thứ đều có cùng một cảm giác, đó là niềm vui, bình an và sự nhẹ nhàng của tâm hồn. Cảm thấy thoải mái và thấy được vẻ đẹp cũng như giá trị cuộc đời. Đời sống có ý nghĩa hơn, đáng yêu hơn, và đáng sống hơn. Tuy nhiên, ở một góc độ khác, người nói lời tha thứ sẽ cảm nghiệm được phần thưởng tinh thần nhiều hơn, sâu thẳm hơn, vì: “Cho thì đáng quý hơn nhận”. Giá trị và kết quả của hành động tha thứ cũng theo chiều hướng tâm lý này.

Khi bị xúc phạm, bị coi thường, phản ứng đòi lại công bằng, lấy lại danh dự là điều ai cũng nghĩ và hành động như vậy. Nhưng điều này thường dẫn đến hậu quả tiêu cực. Chúng ta sẽ khó lòng nhận lại những gì mình đã mất, nhất là những thiệt thòi tinh thần, vì người đã xúc phạm đến chúng ta không dễ dàng nhận họ có lỗi và cần phải xin lỗi. Để nói lời xin lỗi, người đó phải chấp nhận mình có lỗi, cần được tha thứ. Điều này rất khó xảy ra. Cũng vậy, để nói lời tha thứ, chúng ta phải sẵn sàng chấp nhận mình bị thua thiệt để tìm kiếm sự bình an, tình thương, và lòng nhân ái.

Tóm lại, cả người tha và kẻ được tha đều cần có yếu tố tự hạ. Từ ngữ tâm linh gọi là khiêm tốn, khiêm nhường, và từ ngữ tâm lý gọi là thật với mình. Thiếu nó, người tha thứ không dễ chấp

nhận tổn thương và thiệt thòi về phía mình để sẵn sàng tha thứ. Người được tha thứ cũng không dễ dàng nhận mình có lỗi để nói lời xin lỗi và chấp nhận tha thứ.

Cái tôi cản đường

Hình ảnh người bộ hành chấp nhận vác trên vai bao sỏi đá nặng, chấp nhận bước đi những bước nặng nề, vất vả nhưng không đành buông bỏ đã diễn tả phần nào về cái tôi của mỗi người.

Cái tôi tự ty mặc cảm khiến nhiều người luôn luôn buồn giận, phiền trách chính mình. Từ đó nảy sinh nghi ngờ, ghen tương, so sánh, tị hiềm và ác cảm với người khác. Ngược lại, cái tôi tự tôn, tự đại luôn thổi phồng, đánh bóng và cho phép một số khác tự cho mình quyền trên và thống trị kẻ khác. Điều này dẫn đến những cái nhìn khinh bỉ, coi thường, chà đạp, hạ nhục giá trị và phẩm giá của người khác.

Cái tôi với những động lực tiêu cực xét từ hai mặt như trên sẽ không cho phép một người nhận mình thua kém. Danh dự đâu, mặt mũi đâu, tư cách đâu? Làm sao có thể tự hạ xin lỗi một cách dễ dàng như thế được. Như một kết quả tất yếu, nó không cho phép chúng ta nói lời xin lỗi, hoặc chấp nhận sự tha thứ ngay cả khi biết rằng mình yếu kém hoặc có lỗi.

Về phía người đứng, người bị kẻ khác xúc phạm thì sao? Làm gì có sự tha thứ dễ dàng. Công bằng ở đâu? Tha như vậy còn ai sợ mình nữa, còn ai kính trọng mình nữa? Làm vậy sẽ mất hết tiếng tăm, mất hết phẩm giá, mất hết uy tín. “Quân tử trả thù mười năm chưa muộn!” Một quan niệm bệnh hoạn về công bằng xã hội! Và như người lữ hành với bao sỏi đá trên vai, nhiều người sẵn sàng “chấp nhận bước đi những bước nặng nề, vất vả nhưng không đành buông bỏ...” vì cái tôi.

Thêm vào đó, một trong những kinh nghiệm thực tế về việc tha thứ, đó là tâm lý “Tha và quên” (Forgive and forget). Tâm lý này cũng là một cản trở lớn trong hành động tha thứ. Thực tế có nhiều điều người ta có thể tha, có thể bỏ qua một cách dễ dàng nhưng quên nó thì đòi hỏi phải có nhiều thời gian. Tha đấy nhưng vẫn không quên. Bỏ qua đấy mà lâu lâu vẫn nhớ. Nhưng tha mà không quên được những điều người khác đã xúc phạm, đã làm thiệt hại, đã gây ra đau khổ cho mình thì cũng như không tha, hoặc tha nửa vời! Người được tha có thể quên mình đã làm phiền ai đó, nhưng người tha mà không quên thì cái lỗi của người đã xúc phạm đến mình vẫn luôn ở trước mặt. Và như vậy, nỗi đau, nỗi buồn, sự giận hờn cứ như phảng phất đâu đó khiến họ không thể thực hiện được tác động tha đúng nghĩa. Tóm lại, tha mà không quên cũng là một khối đá nặng trong túi sỏi đá mà người không tha luôn mang trên vai, trong khi vẫn phải bước đi những bước mệt mỏi và chập chạp.

Tâm lý tha thứ

Đối diện với cái tôi của mình là yếu tố cần thiết cho hành động tha thứ và đón nhận thứ tha.

Trong thực hành, khi lục lợi ký ức tìm tòi những lý luận vững chắc, những chứng cứ để đòi lại công bằng, có bao giờ chúng ta suy niệm đến việc cầu xin Thượng Đế, Đấng Tối Cao để được Ngài thương và tha thứ chưa? Điều này nhắc nhở chúng ta về thực tế con người của mình: Từ hư vô trở thành hiện hữu, từ tinh thần đến thể chất, từ thân xác đến tâm hồn... Tất cả những gì mình đã có, đang có và sẽ có đều phát xuất do tình thương của Thượng Đế. Món nợ với Ngài quả là to tát, đó là chưa kể tới những đam mê, yếu đuối, khuyết điểm, và tội lỗi mà chúng ta thường ngày xúc phạm đến Ngài. Nhưng Ngài vẫn tha tất cả cho chúng ta với chỉ một điều kiện nhỏ là chúng ta phải tha cho nhau.

Thật ra, Thượng Đế rất hiểu con người. Ngài biết ta có ưu và khuyết điểm, có tốt và có xấu, có tư tưởng hướng thiện, làm lành và cũng có những dự vọng lỗi kéo làm ác. Thế nên Ngài đã chuẩn bị cho chúng ta tâm lý tha thứ, đó là tâm lý yêu mình: “Không ai ghét mình bao giờ” [1]. Yêu mình là thứ tình yêu thiêng liêng phát xuất từ tình yêu Tạo Hóa. Ngài là Thượng Đế của tình yêu [2]. Yêu mình trong trường hợp này không phải là yêu cái tôi của mình, không phải là hành động xuất phát do tự ái.

Tâm lý yêu mình dưới cái nhìn tích cực, trưởng thành không cho phép chúng ta tự làm khổ mình. Mà một trong những nỗi khổ gặm nhấm, nghiền nát tâm can chính là những mối hận thù, giận hờn, oán ghét không tha thứ. Nó khiến chúng ta cảm thấy như mang bao đá nặng trên vai, kéo lê những bước nhọc nhằn trên đường. Do đó, tha thứ cho một ai đó, trước hết là chúng ta tự giải thoát cho chính mình, bỏ đi những khối đá đang đè nặng trên vai mình, tạo cho mình những bước chân nhẹ nhàng, thanh thoi, những cái nhìn, nụ cười hạnh phúc, và những khoảnh khắc bình an.

Sau khi đã học biết yêu và tha cho chính mình, con người sẽ vươn tình yêu đến tha nhân, vì con người có xã hội tính. Nó không chỉ sống cho riêng mình. Hành động của nó, cuộc sống của nó luôn mang ý nghĩa tương quan giữa con người với con người. Thomas Merton (1915-1968), nhà tư tưởng và chiêm niệm đã viết một tác phẩm nổi tiếng trình bày về những sợi giây liên kết này có tên: “Không ai là một hòn đảo” (No man is an island). Theo tác giả, từ khi cất tiếng khóc chào đời cho đến khi xuôi tay nhắm mắt, tất cả chúng ta đều chịu ơn, đều mang ơn lẫn nhau. Do đó, Không ai có thể nói rằng mình không cần ai, không phiền ai, cũng như không muốn bị ai làm phiền. Vì thế, con người cần phải học biết đón nhận, học biết tha thứ để sống hòa bình với nhau, sau khi đã học biết yêu và tha cho chính mình.

Tha thứ và được thứ tha

“Chính khi thứ tha là khi được tha thứ” [3]. Triết lý sống này vẫn còn nguyên giá trị cho bạn và cho tôi hôm nay. Đi giữa cuộc đời trên đôi vai nặng trĩu những phiền muộn, giận hờn, ghét bỏ, thù oán, tranh chấp là bước đi với khối đá trai vai. Chỉ khi nào bỏ nó đi thì chúng ta mới có thể bước những bước nhẹ nhàng, thanh thản, bình an và hạnh phúc. Cuộc đời mới thật sự ý nghĩa, đáng sống, và cuộc sống mới có giá trị.

Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt

-
1. Êphêso 5:29.
 2. 1 Gioan 4:8.
 3. St. Phanxicô Assisi (1181/1182-1226).

VỀ MỤC LỤC

Định hướng mục vụ tổng quát

THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI

Quyển hai

Các Tài Liệu ở Malines

Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ

Phần 2

Đại kết và Canh tân

Chương VI

Định hướng mục vụ tổng quát

Trước khi đề cập chi tiết những hoàn cảnh cụ thể của sinh hoạt đại kết, ta nêu rõ thái độ chung mà mỗi bên cần áp dụng, dù thuộc truyền thống tôn giáo nào đi nữa.

Những điều kiện tiên quyết cho mọi sinh hoạt đại kết có thể qui về hai qui luật, một có tính cách tích cực: đó là tôn trọng tự do lương tâm; và qui luật tiêu cực là tránh mọi hình thức kết nạp bất chấp sự tự do này.

Chúng ta thử khai triển sơ qua hai đòi hỏi ấy.

1. Tự do lương tâm

Ta biết rằng trong quá khứ nhân loại đã từng tranh đấu rất cam go để buộc phải chấp nhận bốn phận và tự do của mỗi người được sống theo lương tâm, một lương tâm được soi dẫn và giáo dục một cách chính đáng. Những cuộc chiến tôn giáo ghê rợn, Pháp đình của

Giáo hội, lối ép buộc dân chúng phải theo tôn giáo địa phương theo nguyên tắc của Hiệp Ước Westphalie (*cujus regio, illius et religio*), - nhưng đây là tình hình tàn bạo chung xảy ra khắp nơi trong một giai đoạn lịch sử – may thay những điều như thế thuộc về quá khứ, mặc dầu tra tấn và giam cầm người ta vào các trại tâm thần còn là những sự kiện chính trị nóng bỏng, thật đáng tiếc ! Nhưng ngày nay trên bình diện tôn giáo, có những phương cách tinh vi hơn để làm áp chế lương tâm, vì thế mà cần phải rõ ràng về sự tôn trọng toàn diện tự do lương tâm ngay bước khởi đầu gặp gỡ đại kết. Qui luật này không hề bác bỏ bổn phận làm chứng về đức tin của mình, nhưng nó thiết định rõ một qui thức về các mối tương quan. Công đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh đến sự tự do lương tâm cần thiết này, và đó là một trong những bước quyết định được nêu lên một cách minh nhiên.

Tuyên ngôn về tự do tôn giáo diễn tả như sau (số 2) :

« Công đồng Vaticanô này tuyên bố con người có quyền tự do tôn giáo. Quyền tự do này hệ tại con người không bị áp lực của cá nhân, đoàn thể xã hội hay của bất cứ quyền bính trần gian nào khác. Với ý nghĩa đó, trong lãnh vực tôn giáo, không ai bị ép buộc hành động trái với lương tâm, cũng không ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm, dù cho đó là hành động riêng tư hay công khai, một mình hay cùng với người khác, trong những giới hạn chính đáng. Hơn nữa Công đồng còn tuyên bố rằng tự do tôn giáo thực sự được xây dựng trên phẩm giá con người, một phẩm giá đúng như lời Thiên Chúa mạc khải và chính lý trí cho biết được. Quyền tự do tôn giáo của con người trong cơ cấu pháp lý của xã hội phải được chấp nhận là một quyền lợi dân sự.

Xét theo phẩm giá, mọi người, vì là những nhân vị, nghĩa là có trí khôn và ý chí tự do, nên phải chịu trách nhiệm về cá nhân mình. Vì thế, do bản tính tự nhiên thúc đẩy, cũng như do bổn phận luân lý đòi buộc, con người phải tìm kiếm chân lý, nhất là chân lý liên quan đến tôn giáo. Họ cũng phải tin theo chân lý đã nhận biết, và hướng dẫn toàn thể đời sống mình theo những đòi hỏi của chân lý. Tuy nhiên, con người không thể chu toàn bổn phận đó một cách thích hợp nếu không được hưởng dụng sự tự do tâm lý đồng thời được đặc miễn đối với sức cưỡng bách bên ngoài. Vậy quyền tự do tôn giáo đặt nền tảng trên chính bản tính con người, chứ không phải trên thái độ chủ quan của con người. Vì ngay cả những người không chu toàn nhiệm vụ tìm kiếm và tuân theo chân lý, vẫn còn quyền đặc miễn này, và không ai được ngăn cản việc hành xử quyền ấy nếu trật tự công cộng chính đáng vẫn được bảo đảm.»

2. Dụ dỗ kết nạp tôn giáo, vi phạm tự do lương tâm

Chữ ‘kết nạp tôn giáo’ (*prosélytisme*) càng ngày càng được ngôn ngữ thông dụng xem như đồng nghĩa với áp bức, dụ dỗ, vi phạm tự do. Ở đây chúng ta sẽ phân tích sự việc theo ý nghĩa tiêu cực ấy. Ai cũng thấy ngay là lối ‘dụ dỗ kết nạp tôn giáo’ như thế là chối bỏ chính tinh thần đại kết.

Đôi khi xuất hiện cách thô bạo, có lúc thì núp dưới một lối tinh vi; nhưng dù bằng cách nào thì kitô hữu phải tố giác và từ chối thái độ này. Không ai có quyền lôi kéo về phe mình khi trình bày phía bên kia theo lối một chiều, thiên kiến. Quá dễ nhân danh ‘chân lý và các quyền của chân lý’, mà quên rằng chỉ có Đức Giêsu Kitô đã sinh ra trong cõi trần ‘đầy tràn ơn phúc và chân lý’, và quên rằng chân lý là một chuyện mà việc chúng ta có được chân lý lại là chuyện khác. Sự việc ấy không hề đặt lại vấn đề về xác tín riêng của tôi, cũng như sự tin tưởng không dè dặt của tôi vào đức tin, nhưng đức tin này không cho phép tôi tuyệt đối hóa (– trên bình diện ngôn ngữ để diễn tả cũng như về lương tâm đón nhận –) một chân lý sẽ phán xét ngay bản thân tôi và vượt quá sức lực của tôi. Cuồng tín không phải là hoa trái của đức tin, nhưng là lạm dụng đức tin và luôn luôn là sự vắng bóng trầm trọng về đức ái: chân lý và bác

ái là một. Thiên Chúa vừa là ánh sáng và tình yêu, như mặt trời vừa là ánh sáng vừa là sự nóng ấm không thể tách rời nhau được. Kitô giáo chỉ chân thật nếu diễn tả được lòng triu mến và sự dịu dàng tế nhị của Thiên Chúa nơi tâm hồn con người.

Về điểm này ta đọc lại một đoạn văn trong một tài liệu quan trọng do một ủy ban thần học hỗn hợp soạn thảo, một nhóm chuyên gia gồm các đại diện của Giáo hội công giáo và Hội đồng đại kết các Giáo hội nghiên cứu lại, sau đó được cuộc họp chung vào tháng 5 năm 1970 đề nghị phổ biến :

« Có những điểm căng thẳng, và khó vượt thắng được giữa các Giáo hội vì có điều được bên này xem là sự kiện rút ra từ những xác tín thần học và giáo hội học, nhưng phía khác lại xem là chất chứa một lối áp đặt không cần cứ. Trong trường hợp ấy, đôi bên cần cố gắng nói rõ điều gì thật sự bị đặt thành vấn đề và rón đi đến một mối thông cảm nhau về những cung cách dị biệt; nếu được thì nên đồng ý với nhau về một lối cư xử chung. Dĩ nhiên muốn thực hiện được điều ấy thì công việc trình bày các xác tín thần học và giáo hội học phải gạt ra bên ngoài tất cả mọi hình thức dụ dỗ kết nạp (...)

Quá khứ có thể nào đi nữa, thì Giáo hội công giáo và Giáo hội chính thống giáo ngày nay không những đồng ý từ bỏ lối kết nạp, nhưng còn bỏ luôn ý định lôi kéo các tín hữu của một Giáo hội vào Giáo hội kia, như bản tuyên bố chung của giáo hoàng Phaolô VI và thượng phụ giáo chủ Athénagoras đệ nhất, ngày 28 tháng 10 năm 1967 là một thí dụ điển hình. Giải pháp cho những vấn đề này, vốn có tầm vóc đại kết hết sức quan trọng, phải được thực hiện qua những cuộc thảo luận thẳng thắn giữa các Giáo hội liên hệ »⁷⁰

Không cần phải nhắc lại là việc cảnh giác chống lại việc 'dụ dỗ kết nạp' theo nghĩa xấu ấy không có gì đi ngược lại bổn phận của mỗi kitô hữu trong việc làm chứng đức tin của mình một cách tích cực tùy hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống của mỗi người.

Mỗi người phải luôn sẵn sàng 'để làm chứng về niềm hy vọng đang nung nấu cuộc đời mình' trong mọi lúc. Ở đây chúng ta đặc biệt chỉ nhằm nói đến việc 'dụ dỗ kết nạp' sai trái phải tránh trong gặp gỡ đại kết ; vì không biết việc này sai trái, nên không tôn trọng những đòi hỏi của đức tin.

Chúng ta dùng chữ đối thoại quá dễ dàng và có lúc lạm dụng nó. Thực vậy, nhân danh đối thoại này khác, người ta lại thường chỉ độc diễn, độc thoại. Đối thoại không phải như thế.

Chúng ta nên nêu lên vài qui luật về đối thoại đại kết; những qui luật này phối hợp việc tôn trọng tự do lương tâm và cởi mở ra với người khác.⁷¹

Cái nhìn lúc khởi sự công việc

Đôi bên chúng ta cần hiểu là tiêu chuẩn ta nhắm lúc khởi sự công việc thật sự có khác nhau. Không lưu ý đến điểm này thì phải thú nhận trước rằng mọi cuộc đối thoại sẽ chẳng đi đến đâu. Trong một cuộc tranh luận với một nhà thần học công giáo, mục sư Jean Bosc của Giáo hội Tin lành cải cách, đã từng nói: *« Ngài phán đoán từ sự trọn đầy, còn chúng tôi thì khởi từ sự trung thực »*. Trong khuôn khổ có đi có lại, các kitô hữu thường quá ít khi chịu khó lắng nghe nhau, và đó là điều giá trọng. Họ cần phải tập phán đoán, vừa dựa vào sự toàn vẹn trọn đầy, vừa vào sự trung thực. Cần nhớ là đừng bao giờ nghi ngờ về sự thành tâm nơi kẻ khác : đây là chìa khóa mở ra một khung cảnh mới và tạo nên bầu khí trao đổi lắng nghe nhau.

Ai nói đến đại kết thì nói đến việc lắng nghe Thiên Chúa, Ngài cũng đang nói với chúng ta xuyên qua những anh em ly khai. Ngay sự hiện hữu của các Giáo hội phân rẽ đã là chứng cứ chống lại chúng ta và lên án chúng ta đã bất trung đối với Phúc Âm.

Nếu kitô hữu đã từng là những kitô hữu trọn vẹn, thì đâu có tình trạng ly khai. Anh em ly khai có cái gì đó để nói với chúng ta : những gì là thánh, là phúc âm thì đều từ Thiên Chúa mà đến và có thể tài bồi cho chúng ta. Khi nghĩ đến nhiệt tâm truyền bá Phúc Âm của các *Free Churches*, các cộng đoàn « Phúc Âm », các tín đồ phái ngũ-tuần, tôi không thể không khâm phục. Nếu nền thần học của họ còn làm cho chúng ta dè dặt, thì sự can đảm và nhiệt tâm tông đồ của họ cũng đáng khích lệ và cảnh giác chúng ta trước tình trạng khô cứng đang đe dọa các Giáo hội « thiết lập thành định chế ».

Những chia rẽ giữa chúng ta là một lời kêu gọi chúng ta phải hoán cải tâm hồn. Trong một lời tuyên bố chung, giáo hoàng Phaolô VI và thượng phụ giáo chủ Athénagoras đã cùng nói lên sự hối tiếc về quá khứ, về sự thinh lặng trong chín thế kỷ và về « *những lời nói gây tổn thương, những trách móc vô căn cứ và những cử chỉ thù hằn từ hai phía đã ghi đậm và đeo sát những biến cố đáng phiền trách trong suốt thời gian ấy* ».

Chúng ta mong ước rằng luồng khí khiêm tốn và chân lý gạt bỏ những ôn dịch: còn quá nhiều tiền kiến phải vượt thắng, còn quá nhiều ngộ nhận của đôi bên.

70 'Témoignage commun et prosélytisme de mauvais aloi' trong la Documentation catholique, số 1575, ngày 6 tháng 12 năm 1970, tr 1081.

71 Trong Essays on Renewal (hồng y Suenens), ta sẽ đọc được toàn bản văn thuyết trình tại đại học Chicago về những điều kiện đối thoại đại kết. Đặc biệt nên đọc các trang 109-115 dành nói về 'phương pháp học về đại kết'

VỀ MỤC LỤC

TRƯỚC GIẢI PHẪU

Thủy tổ loài người đã dùng mảnh đá nhọn để mổ lấy gai của cây cối đâm vào chân khi đi bộ săn bắn thú rừng, kiếm thực phẩm. Đá, kim loại sắc nhọn được dùng để khoan lỗ trên sọ, chữa nhức đầu, động kinh cũng như mở đường xua đuổi tà ma gây bệnh xâm nhập lũng đoạn não bộ.

Luật lệ Babylonians Ai Cập xưa quy định thưởng mười tiền khi y sư giải phẫu thành công cho một vị vương giả, năm tiền khi là thường dân và hai tiền nếu bệnh nhân là tên nô lệ. Nhưng nếu chẳng may mổ xẻ lại gây ra thiệt mạng cho vương gia thì thầy thuốc bị trừng phạt chặt bỏ một bàn tay.

Quan Công uống rượu, đánh cờ, quên đau để Hoa Đà sờn sột cạo mổ vết thương làm độc do mũi tên độc hiểm của phe Tào Tháo gây ra.

Thành ra giải phẫu đã là phương tiện trị liệu từ thuở mới có loài người trên trái đất.

Ngày nay, với đà tiến bộ của y khoa học, người ta đã không những giải phẫu để chữa bệnh, mà còn thay tim, ghép thận, cấy gan, biến hình dạng xấu thành mỹ miều như Phan An, Hằng Nga tiên nữ.

Theo thống kê, hàng năm bên Mỹ có khoảng trên dưới hai chục triệu người trải qua một cuộc giải phẫu nào đó. Tại các quốc gia khác, con số cũng cao không kém, tùy theo nhu cầu, dân số nhiều ít.

Giải phẫu có thể là để cấp cứu mạng sống hoặc đã được hoạch định trước; có thể là tiểu hoặc đại; cần thuốc tê tại chỗ hoặc phải gây mê tổng quát; trong bệnh viện hoặc tại phòng mạch tư, mổ xong về liền. Nhưng bao giờ cũng phải do lương y được huấn luyện, có kinh nghiệm chuyên môn thực hiện.

Và tương quan thầy thuốc- bệnh nhân phải được xác định rõ ràng. Giống như trong thương trường, thuận mua vừa bán. Thầy thuốc phải giải thích lợi hại về giải phẫu cho bệnh nhân. Bệnh nhân phải thấu hiểu thiện ý “lương y như từ mẫu” của phẫu thuật gia, mục đích và hậu quả của phương thức trị liệu.

Cảm thông trước giải phẫu

Để có tương quan tốt đẹp này, đôi bên cần có vài sửa soạn tiền giải phẫu. Đó là chuyện nhỏ nhưng nếu không làm thì sẽ thành to chuyện, méch lòng nhau. Đôi khi lại “*đáo tụng đình*”.

Trước ngày ra tay dao kéo, phẫu thuật gia phải ước định tình trạng sức khỏe tổng quát người bệnh dựa trên kết quả của y sử, khám xét tổng quát cơ thể, thử nghiệm máu, nước tiểu, chụp hình, siêu âm, coi xem có rủi ro cho giải phẫu trước sau. Rồi giải thích cho bệnh nhân.

Là bệnh gì? Tại sao cần giải phẫu? Giải phẫu cách nào, ở đâu? Lợi hại của giải phẫu. Rủi ro có thể xảy ra. Nếu không giải phẫu thì sẽ ra sao. Bao lâu sẽ bình phục? vân vân...

Mà bệnh nhân cũng cần thấu hiểu nội tình trước khi “*nhắm mắt đưa chân*”, quyết định lên bàn mổ.

Tại sao cắt bỏ? Có cách chữa nào khác không? Nếu không mổ tôi sẽ ra sao? Mổ xong tôi có đánh tennis được không? Nằm bệnh viện mấy ngày? Bao giờ thì nấu cơm cho chồng con, đưa vợ đi coi mua nhà mới được? À mà tôi phải trả bao nhiêu tiền tươi? Đồng tiền liền khúc ruột mà. Nhiều bệnh nhân kỹ càng còn hỏi thêm cả về kinh nghiệm, khả năng chuyên môn của phẫu thuật gia.

Yếu tố ảnh hưởng tới giải phẫu

Bệnh nhân cũng cần biết những yếu tố có thể ảnh hưởng tới giải phẫu. Như là:

a-Tuổi tác:

Tuổi không là một cấm kỵ với giải phẫu, nhưng có thể có nguy cơ tử vong cao hơn sau giải phẫu. Theo thống kê, với đại giải phẫu, một lão nhân 80 tuổi có tỷ lệ tử vong là 5%, trong khi người trẻ chỉ có 2%.

Kết quả nhiều nghiên cứu cho hay, đây có thể là sự trùng hợp, khi người tuổi cao có vài bệnh kinh niên và sức chịu đựng của họ chắc không bằng người trẻ hơn mình.

b-Phái tính.

Theo thống kê, nam giới có nhiều rủi ro hậu giải phẫu hơn quý bà. Nguyên do có thể là các ông hay bị bệnh tim mạch hơn, thường lơ là trong việc chăm sóc sức khỏe, khám bệnh rồi lại còn tứ đồ tường, rượu, thuốc lá nhiều hơn

c-Tình trạng sức khỏe.

Bảng phân loại sức khỏe của Hội Tê Mê Hoa Kỳ phân chia hậu quả của tình trạng sức khỏe với sau giải phẫu làm năm loại:

- Loại một trong đó sức khỏe tốt không ảnh hưởng gì tới giải phẫu;
- Loại hai có vài rủi ro nhưng không có vấn đề sức khỏe trầm trọng nào;
- Loại ba có bệnh tật giới hạn sinh hoạt của bệnh nhân nhưng chưa bất khiển dụng;
- Loại bốn với bệnh tật khiến không có khả năng sinh hoạt;

Loại năm hấp hối, không qua khỏi 24 giờ.

Rủi ro giải phẫu tăng từ 0,1% cho loại 1; 5% cho loại 3 và trên 20% cho loại 5.

d-Đang có bệnh.

Đây là rủi ro lớn cho giải phẫu, nhất là khi có bệnh tim, cao huyết áp, bệnh phổi, tiểu đường, suy gan, bệnh thận. Các bệnh này cần được điều trị, kiểm soát trước khi quyết định mổ.

e-Tình trạng dinh dưỡng.

Nếu trước khi giải phẫu mà sức nặng cơ thể giảm 20% thì tỷ lệ tử vong cao hơn tới 6 lần, biến chứng nhiều hơn tới 4 lần, so với người dinh dưỡng đầy đủ. Trong khi đó thì mập phì đôi khi lại có thể gây rủi ro trong khi đánh thuốc mê hoặc sau giải phẫu, như là máu đông cục, khó khăn hô hấp, tuần hoàn.

g-Tình trạng tâm trí.

Bệnh nhân lú lẫn , không tự chăm sóc được, thường có nhiều rủi ro hơn người bình thường tới 50%, nhất là các biến chứng sau khi giải phẫu.

h-Rượu, thuốc lá, các dược phẩm đang dùng cũng có ảnh hưởng tới giải phẫu.

Rượu có thể khiến ta phản ứng khác thường với thuốc gây mê; thuốc lợi tiểu ảnh hưởng tới thành phần hóa chất của máu; thuốc loại steroid ảnh hưởng tới sức chịu đựng của cơ thể với giải phẫu.

Cho nên cần cho bác sĩ hay mọi thứ thuốc đang dùng cũng như không rượu, không nhiều nicotine trước khi mổ.

i-Loại giải phẫu.

Tiểu giải phẫu ít rủi ro hơn đại giải phẫu; giải phẫu đã định trước ít khó khăn hậu giải phẫu hơn khi cần mổ xẻ cấp cứu; cắt da quy đầu mau hồi phục hơn bắc cầu by pass mạch máu tim...

Rủi ro chuyên môn

Trên đây là những nguy cơ từ phía bệnh nhân. Cũng có những rủi ro từ phía người và nơi cung cấp dịch vụ.

Ông thầy mổ bất cẩn, kém kỹ thuật chuyên môn; người đánh thuốc mê ngủ gật; cô y tá tiêm lộn thuốc; bệnh viện không trang bị đầy đủ phương tiện cấp cứu, giải phẫu; nhiễm trùng vì môi trường xấu trong nhà thương; sang nhầm loại máu hoặc máu nhiễm bệnh phong tình, viêm gan.

Lại còn lợn lành chữa thành lợn què, thậm đang tốt bị lấy đi, để lại thận hư hao, cườm mắt trái mổ mắt phải.

Theo thống kê, mấy thầy mổ xương là hay lẫn bên phải bên trái. Cho nên từ năm 1997 hội đoàn y sĩ ngành này đã yêu cầu trước khi mổ, phẫu gia phải ghi vào hồ sơ bằng mực không tẩy xóa được là đã nói chuyện với bệnh nhân về diễn tiến công việc sẽ làm.

Giấy đồng ý giải phẫu

Sau khi hiểu rõ mọi chuyện, bệnh nhân được yêu cầu ký **Giấy Ủng Thuận- Hiểu Rõ**. Tiếng Anh gọi là “Informed Consent”.

Quan niệm Informed Consent này đặt căn bản trên niềm tin rằng con người có quyền kiểm soát đời sống và cơ thể mình.

Hiến pháp nhiều quốc gia có ghi: Do bản năng, mọi người đều được tự do và tự chủ và có những quyền không thể chuyển nhượng được. Trong số những quyền này là an hưởng và bảo vệ

đời sống; tạo mãi và duy trì tài sản; đeo đuổi và được sự an toàn, hạnh phúc cũng như có riêng tư cá nhân. Hiến pháp Hoa kỳ có ghi quyền được tự do một mình (right to be alone).

Luật lệ xác định là khi có một sự liên hệ thầy thuốc-bệnh nhân, thì thầy thuốc có bổn phận phải cung cấp cho bệnh nhân các tin tức cần thiết để bệnh nhân có thể quyết định một cách hợp lý sự điều trị nói chung và giải phẫu nói riêng. Và cả quyền từ chối điều trị.

Lấy IC là nhiệm vụ của người thầy thuốc. Tuy nhiên, họ có thể ủy cho nhân viên phụ tá làm việc giải thích cho bệnh nhân. Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra thì trách nhiệm vẫn là bác sĩ. Vị này không thể chạy tội bằng “Xin lỗi, nhân viên của tôi quên không nói cho bà ta hay rằng, cắt thịt dư có thể đưa tới thay đổi dạng nói”.

Không lấy IC là phạm tội cấu thả và đã có thời kỳ bị coi như một sự hành hung, xâm phạm cơ thể người khác.

Khi bệnh nhân không ký IC thì bác sĩ cũng phải yêu cầu họ ký giấy từ chối sau khi giải thích cặn kẽ về những rủi ro có thể xảy ra nếu không điều trị.

Nếu vì lý do nào mà bệnh nhân không hiểu được lợi hại của giải phẫu, không minh mẫn để ký giấy IC, bác sĩ phải hành động căn cứ vào quyết định của thân nhân hoặc người chăm sóc hợp pháp. Đặc biệt là sau tai nạn, thương tích trầm trọng, bệnh nhân bất tỉnh, hôn mê. Vì cứu bệnh như cứu hỏa.

Một điểm quan trọng trước khi quyết định giải phẫu, là phải nắm vững các vấn đề. Nếu vẫn chưa đủ thông thì lấy **Ý Kiến Thứ Hai**, thứ ba. Đó là Second Opinion.

Second Opinion là để mình hiểu rõ bệnh tình của mình hơn trước khi quyết định.

Đây là một quyền của ta và các bác sĩ cũng khuyến khích bệnh nhân sử dụng. Đừng ngần ngại, sợ mitch lòng “*Ông Bà Thầy từ trước tới giờ vẫn tốt và thực thà với mình.- Tin nhau là quý*”. Có thể xin thầy thuốc giới thiệu cho một bác sĩ chuyên khoa khác hoặc hỏi bạn bè, nhân viên y tế giúp tìm người chuyên môn, kinh nghiệm về giải phẫu của mình, để xin thêm ý kiến.

Second opinion có thể không khác mấy với ý kiến ban đầu, nhưng sẽ làm mình yên tâm hơn. Medicare và hầu hết các bảo hiểm sức khỏe đều đồng ý trả y phí cho việc tham khảo thêm này.

Ngoài ra, giải phẫu đôi khi không phải là đáp số duy nhất cho bệnh tình của mình. Còn có những trị liệu không dao kéo như thuốc men, dinh dưỡng, thay đổi nếp sống, y khoa phục hồi. Nếu bệnh không thập tử nhất sinh thì ta có thể chờ đợi xem sao, sau khi cân nhắc hơn thiệt với bác sĩ điều trị.

Thống kê cho hay, second opinion giảm thiểu bắc cầu động mạch tim tới 50% vì giải phẫu không cần thiết.

Sao lại có chuyện cần thiết với không cần thiết nhỉ!?

Vâng, vì lòng người đôi khi cũng không trong sáng. Một số môn đệ Hoa Đà, Hippocrates đặt lợi nhuận trên lợi ích điều trị, cảm nghĩ cá nhân trên luận cứ y khoa học.

Thống kê đã nêu ra các giải phẫu không vì mục đích điều trị thường thấy nhất là cắt bỏ tử cung và túi mật, by pass động mạch tim.

Thầy thuốc nói ghệt bốn năm mạch máu trên tim, mà mình chẳng thấy triệu chứng gì, nên còn do dự. Nhưng *“không mổ thì tiêu từng đống nhé”*. Thế là nhắm mắt lên bàn, hít thở thuốc mê, tỉnh dậy trả tiền.

Nói vậy không có nghĩa là nghi ngờ “lòng tốt” của giải phẫu gia.

Nội xuất huyết vì bao tử loét thủng lỗ, xương sườn gãy đâm vào phổi, ruột dư hành mà không giải phẫu ngay thì chỉ có *“hai năm mươi”*.

Ung thư da mà không cắt bỏ; cườm mắt mà không laser, trật xương sống liệt chân mà không giải tỏa thì sao cho khỏi bệnh.

Nhiều khi giải phẫu cũng để phòng ngừa biến chứng, tái tạo phần hư hao.

Tóm lại là giải phẫu có thể cứu sống ta, làm ta lành bệnh, ngăn ngừa biến chứng, di căn, phục hồi chức năng, bộ phận. Và cả thẩm mỹ khiến ta đẹp, trẻ dễ thương hơn.

Kết luận.

Giả tưởng *“Sau vài giờ nằm trên bàn mổ, thêm thiếp đi vào giấc mộng du, mặc tình cho tay thầy thuốc tín nhiệm trở tài với trái tim nhỏ bé thân thương nhưng kém chức năng của mình, bác Minh tỉnh dậy thấy mình khỏe mạnh như Hercule. Ông vươn vai đứng lên, trả bill, chào tạm biệt toán thợ mổ rồi cặp tay bà xã ra về, trong lòng thơ thới. Thế là từ nay ta mặc sức enjoy cuộc đời, không còn sợ tim ngưng bất tử”*.

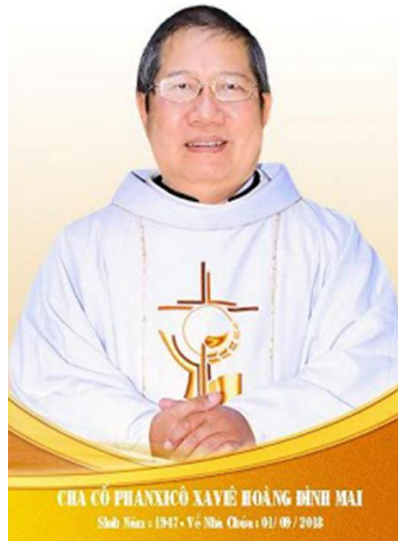
Mà thầy giải phẫu cũng hân hoan, hãnh diện với việc làm cứu nhân độ thế của mình. Đồng thời lại có thêm tí tiền còm, phụ thêm cho chuyến du lịch cùng vợ con lên cung trăng thăm chị Hằng vào Trung Thu năm nay và mua mảnh đất cạnh cây đa của chú Cuội để xây nhà nghỉ mát mùa Hè”.

Thế là đôi bên lưỡng lợi. Vì đã áp dụng kinh nghiệm của các cụ ta: *“Thà mất lòng trước, được lòng sau”*, còn hơn cả nể rồi mai mốt kéo nhau ra Ba Tòa Quan Nhón mà tranh luận phải trái, ký kết bồi thường thiệt hại bên này, bên kia...

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.

VỀ MỤC LỤC

LỜI TẠM BIỆT:



Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020
Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

Ngày xưa còn bé, trong thời gian tiểu học, mài đũng quần trên ghế nhà trường, thế nào cũng có lần thầy cô bắt làm một bài luận với đề tài :

- Lớn lên em sẽ làm gì ?

Thế là bọn nhóc chúng tôi cầm cúi viết. Đứa thì mơ làm bác sĩ, đứa thì mơ làm kỹ sư, đứa thì mơ làm thương gia... Và thậm chí, có đứa cả gan dám mơ làm ông tổng thống nữa. Ôi ! những giấc mơ chưa bị ô nhiễm mới đẹp làm sao !

Còn bây giờ, gặp nhau sau bao nhiêu năm dài xa cách và nhìn lại quãng đường mình đã đi qua với những vật lộn và bươn chải , nhất là sau những bầm giập của cuộc sống, hay nói cách khác, sau những lần bị đời đá lên đá xuống như một trái bóng, đứa thì cười ha hả với những thành công rực rỡ, đứa thì ngậm ngùi với những thất bại đắng cay.

Có nhiều yếu tố tạo nên thành công hay thất bại trên đường đời.

Thứ nhất là cơ may, gặp thời gặp vận. Có những đứa chỉ với chút tiền còm, đầu tư vào lĩnh vực nhà đất, thậm chí có đứa chẳng bỏ ra đồng bạc nào, chỉ cần làm cò, làm môi giới mua đi bán lại, nhưng trúng phóc vào lúc nhà đất đang lên cơn sốt. Và thế là chỉ trong một thời gian ngắn, phất lên trông thấy. Đúng là :

- Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Làm bởi người, nhưng ban bởi Ta.

Thứ hai là cố gắng và chất bóp, vừa chí thú làm ăn lại vừa tiết kiệm trong chi tiêu, theo kiểu “kiến tha lâu cũng đầy tổ”, để rồi cuối cùng cũng khấm khá, như thiên hạ đã diễn tả :

- Trông lên thì chẳng bằng ai,

Trông xuống thì cũng chẳng ai bằng mình.

Nhưng quan trọng nhất vẫn là phải có một nghề trong tay. Thực vậy, sống trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, người ta lại càng cần phải có một nghề chuyên môn, bằng không thì chắc chắn sẽ rơi vào tình trạng thất nghiệp. Mà đã thất nghiệp, thì chỉ còn cách nằm ở nhà, ăn lương vợ và làm....báo đời.

Chính vì thế, người xưa đã bảo :

- Không có tiền bạc chưa phải là nghèo, nhưng không có nghề nghiệp mới thực sự là nghèo.

Tiền bạc như núi, nhưng tiêu mãi tiêu hoài, có ngày cũng sẽ hết. Và khi hết tiền, hết bạc, chắc chắn chúng ta sẽ lâm cảnh túng thiếu. Chàng trai phung phá ôm cả một gia tài đi ăn chơi vung vít, phá gia chi tử. Miết rồi cũng rơi vào tình trạng đói khổ, phải đi chăn heo. Trong cảnh cơ cực ấy, chàng muốn tọng cám heo cho đầy bụng mà cũng chẳng ai cho.

Trong khi đó, nghề nghiệp sẽ đẻ ra tiền, thì còn lo gì túng thiếu. Bởi đó, tục ngữ Việt Nam đã bảo :

- Trâu ruộng bẻ bẻ, không bằng nghề trong tay.

Còn người Tàu cũng đã nói :

- Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.

Hay như một câu danh ngôn đã xác quyết :

- Ruộng đất thẳng bằng, chẳng bằng một nghề trong tay.

Vì thế, điều quan trọng là phải chọn cho mình một nghề, rồi ra sức trau dồi, học hỏi nghề mình đã chọn để có được một chất lượng cao, cũng như để có được một tay nghề vững.

Vì thế, người ta cũng thường diễn tả :

- Toàn bộ cuộc đời chúng ta tùy thuộc vào một vài quyết định trong tuổi thanh xuân.

Đúng thế, vào lúc đầu còn xanh và sức sống còn đang phơi phới, có những quyết định làm xoay chuyển hẳn hướng đi và ảnh hưởng mãi cho đến khi về già.

Quyết định thứ nhất, đó là chọn cho mình một bậc sống : Lập gia đình hay ở độc thân. Nếu lập gia đình thì chọn cho mình một người bạn trăm năm khả dĩ cùng đi với mình cho đủ ba vạn sáu ngàn ngày. Còn ở độc thân, thì độc thân giữa đời hay vào nếp bóng trong một dòng tu...

Quyết định thứ hai, đó là chọn cho mình một nghề, để rồi đầu tư công sức vào đó. Nghề đã chọn sẽ theo mình trong suốt cả cuộc đời. Nếu có đổi thay chẳng nữa thì cũng thật long đong, vất vả mà nhiều lúc cũng chẳng nên cơm cháo gì.

Chuyện rằng : Nước Trịnh có người học nghề làm dù che mưa, ba năm mới thành nghề. Trời hạn hán, không ai dùng đến dù, anh ta bèn bỏ nghề làm dù, đi học nghề làm gàu tát nước. Lại học ba năm mới thành nghề làm gàu, thì trời mưa mãi không ai dùng đến gàu.

Bấy giờ anh ta lại quay về nghề làm dù như trước. Không bao lâu, trong nước có giặc, dân gian nhiều người phải đi lính, mặc đồ nhung phục, không ai cần đến dù, anh ta xoay ra nghề đúc bình khí thì đã già quách mất rồi.

Úc Ly Tử thấy anh ta, thương tình, nói rằng :

- Than ôi ! Bác chẳng đã già đời rồi ư ! Già hay trẻ không phải là tự người, mà là tự trời, điều ấy đã cố nhiên. Nhưng nghề nghiệp thành hay bại, dù lỡ thời hay không gặp dịp, cũng chẳng nên đổ cả cho trời, tất có mình ở trong.

Ngày xưa nước Việt có một người làm ruộng, cấy lúa chiêm ba năm đều thất vì lụt cả. Có người bảo anh ta nên tháo nước mà cấy lúa mùa. Anh ta không nghe, cứ cấy chiêm như trước. Năm ấy nắng to, mà nắng luôn ba năm, vụ chiêm nào cũng trúng, thành ra anh ta kéo lại, chẳng những hòa mấy năm mất mùa trước, mà còn trở nên giàu có. Cho nên thiên hạ mới bảo rằng :

- Trời đại hạn, nghĩ đến sấm thuyên. Trời nồng nực, nghĩ đến sấm áo bông.

Đó là một câu thiên hạ nói rất phải.

Tuy nhiên, có một nghề trong tay không quan trọng cho bằng cách chúng ta hành nghề. Bởi vì có những cách hành nghề nhằm bóc lột người khác, làm nghèo quê hương và phá hoại đất nước. Nhưng cũng có những cách hành nghề giúp ích cho người khác, làm giàu cho quê hương và góp phần xây dựng đất nước, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Giá trị của một nghề không bằng giá trị của cách hành nghề.

Gã xin đưa ra những thí dụ cụ thể để minh chứng cho điều vừa mới trình bày.

Chẳng hạn những người sản xuất thuốc, giúp cho bàn dân thiên hạ trị bệnh, thế nhưng vì lòng tham đã chế biến những thứ thuốc độc, làm cho người đau yếu tiền mất tật mang, bệnh vẫn hoàn bệnh và không chừng vì để lâu, còn mỗi ngày một trở nên trầm trọng hơn.

Chẳng hạn những người bán hàng, giúp cho bàn dân thiên hạ giải quyết được những nhu cầu cần thiết cho bản thân và gia đình, thế nhưng vì lòng tham, đã chế tạo ra những chiếc thước thiếu, những chiếc cân non, để móc túi người mua mà người mua chẳng hề hay biết.

Mới đây tại Việt Nam, có một anh chàng đi mua lúa tại tỉnh Kiên Giang, đã mày mò chế tạo ra một chiếc cân với bộ phận điều khiển từ xa. Anh ta chỉ cần đứng ở đâu đó và nhấn nút một phát là chiếc cân tăng giảm theo ý muốn của mình. Quả là quỷ khóc thần sầu.

Chẳng hạn những người thầu khoán, giúp cho bàn dân thiên hạ xây dựng nhà cửa để có một nơi cư trú vừa ấm cúng lại vừa khang trang đẹp mắt, thế nhưng cũng vì lòng tham, nên đã bớt cừ trong lúc đóng móng, đã bớt sắt trong lúc đổ đà... khiến cho ngôi nhà chưa hoàn tất đã bị nghiêng đổ, hay mới sử dụng được ít ngày, đã bị sụp lún và nứt nẻ tùm lum khiến cho khổ chủ mặt mũi buồn xo !

Hầu như trong bất cứ ngành nghề nào, người ta cũng đều có thể lươn lẹo và luồn lách, gian dối và xảo trá để vơ vét về cho đầy lòng tham của mình. Nhưng khổ nỗi, lòng tham của người ta lại thường vô đáy, nên biết thế nào mà lấp cho đầy.

Có người nước Sở làm nghề vừa bán mộc, lại vừa bán giáo. Ai hỏi mua mộc, thì anh ta khoe :

- Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng.

Còn ai hỏi mua giáo, thì anh ta to miệng quảng cáo :

- Giáo này thật sắc, đâm cái gì cũng thủng.

Nghe vậy, người ta bèn hỏi :

- Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác thì sao ?

Và thế là anh ta tịt ngòi.

Tác giả sách Cổ Học Tinh Hoa bèn góp lời bàn như sau :

“Chẳng qua vì mỗi lợi mà thành ra nói dối. Thế nhưng khi bị người ta hỏi đến lẽ, thì liền không đối đáp được nữa.

Có khác gì kẻ đem tượng gỗ ra chợ bán và khoe rằng :

- Ai mua tượng về nhà thì được giàu sang.

Đến lúc có người bắt bẻ :

- Sao bác không để ở nhà cho được giàu sang, mà lại mang ra chợ bán làm gì ?

Lập tức tắt khẩu, mà đành vác tượng ra về”.

Vắt tay lên trán mà suy gẫm chuyện đời, lắm người đã phải dài hơi than thở cả tiếng :

- Có những nghề thấp đã nuôi dưỡng những nhân cách lớn và ngược lại nhiều nhân cách tồi lại ngự trị trong những nghề cao.

Nghe xong lời phát biểu trên, gã bèn vỗ đùi đánh đét một cái và nói :

- Thật là tuyệt vời, tuyệt vời !

Rất nhiều lần khi đọc những bài phóng sự về những phu hốt rác, những phu quét đường, hay những người thông ống cống thành phố...gã đã phải khầu phục tâm phục những người phu, những người thợ này. Nghề của họ thật khiêm tốn, nhưng nhân cách của họ lại thật cao. Họ chẳng gian tham, chẳng mách mung, nhưng âm thầm làm việc khi mọi người đang ngủ yên, hay chui rúc dưới những đường cống tăm tối và hôi thối, cốt để phục vụ dân phố và đem lại những thoải mái cho mọi người.

Trái lại, thực là vô phúc và đại họa khi những kẻ có nhân cách tồi lại chễm chệ ngự trị trong những nghề cao.

Chẳng hạn như những ông tổng thống, những ông bộ trưởng, những ông giám đốc...Nhãn hiệu trình tòa của họ thật là đẹp, nhưng nhân cách của họ lại tồi vì bị lòng tham lôi kéo và thúc đẩy, khiến họ đã nuốt trửng hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng mà vẫn cứ phây phây, làm cho đất nước đã nghèo lại càng nghèo hơn.

Vì thế, yếu tố con người bao giờ cũng vẫn là yếu tố căn bản và đi hàng đầu. Nếu con người mà đã hỏng, thì mọi lãnh vực khác cũng sẽ bị sụm bà chè.

Trong phạm vi nghề nghiệp cũng vậy :

- Chẳng có nghề hèn, mà chỉ có kẻ hèn.

Ở Hàng Châu có người bán các thứ trái cây, khéo để dành cam, lâu mà không ủng, vỏ vẫn đỏ hồng, trông đẹp như vàng, như ngọc đem ra chợ bán giá đắt, mà người ta tranh nhau mua. Ta cũng mua một quả. Đem về bóc ra, hơi xông lên mũi, mùi xác như bông nát. Ta liền đem ra chợ hỏi người bán cam :

- Anh bán cam cho người ta để làm cửa cứng lễ, đãi khách khứa hay là chỉ làm cho choáng bẻ ngoài để đánh lừa người ta ? Tệ thật ! Anh giả dối lắm.

Người bán cam cười và nói :

- Tôi làm nghề này đã lâu năm để kiếm tiền nuôi thân, Tôi bán, người ta mua, chẳng ai nói gì, chỉ có ông kêu ca ! Thiên hạ giả dối nhiều chẳng phải một mình tôi ? Ông thật không chịu nghĩ đến nơi...Này thử xem, người đeo hổ phù, ngồi da hổ, hùng dũng trông ra đáng quan võ lắm, kỳ thực không biết có giỏi được như Tôn Tẫn, Ngô Khởi không ? Người đội mũ cao, đóng đai dài, đường hoàng trông ra đáng quan văn lắm, nhưng kỳ thực không biết có giỏi được như Y Doãn, Cao Dao không ? Giặc nổi không biết dẹp, dân khổ không biết cứu, quan lại tham nhũng không biết trừng trị, pháp độ hỏng nát không biết sửa đổi, ngồi không ăn lương, không biết xấu hổ. Thế mà lúc ngồi công đường, đi xe ngựa, uống rượu ngon, ăn của quý, oai vệ, hách dịch vô cùng ! Đó bề ngoài chẳng như vàng, như ngọc, mà bề trong chẳng như bông nát là gì ? Ông không chịu xét những hạng người ấy mà đi xét quả cam của tôi !

Ta nghe nói, nín lặng, không trả lời được ra làm sao. Ta nghĩ người ấy nói có giọng khôi hài. Dễ chừng người ấy ghét kẻ gian tà, giận phường thế tục mới thác ra truyện bán cam để dạy người đời chăng ?

Qua truyện trên, tác giả muốn lấy quả cam đẹp vỏ, thối ruột mà châm chích cái hách dịch, cái oai vệ bề ngoài của những bậc quan lớn một đời suy đốn, để phơi bày cái thực chất bất tài, bất trí, bất đứng ở bên trong.

Nói rộng ra, bài này có ý dạy ta không nên tin bề ngoài, cũng như những bài ngụ ngôn nói : Cái thùng không, bông lúa lép, hay những câu ca dao :

- Trông em, anh ngỡ sao mai,

Biết rằng trong có như ngoài hay không ?

- Nhác trông ngỡ tượng tô vàng,

Nhìn ra mới biết chầu chàng ngày mưa.

Không có nghề hèn, mà chỉ có kẻ hèn. Chính kẻ hèn đã bôi tro trát trấu vào nghề nghiệp và làm cho nghề nghiệp cũng trở nên hèn, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Không phải nghề nghiệp làm danh giá cho con người, mà chính con người làm danh giá cho nghề nghiệp.

Viết tới đây, gã xin mượn lại một lần nữa mẫu chuyện trong sách “Cổ Học Tinh Hoa”. Mẫu chuyện ấy mang tựa đề là “Người bán thịt dê” :

Vua Chiêu Vương nước Sở bị mất nước, phải bỏ chạy. Có người bán thịt dê tên là Duyệt, cũng chạy theo vua.

Thời gian sau, vua Chiêu Vương trở về, lấy lại được nước. Vua bèn thưởng cho những người chạy theo mình khi trước, trong số đó có cả người bán thịt dê nữa.

Ai cũng nhận phần thưởng, chỉ một mình người bán thịt dê từ chối và nói :

- Trước nhà vua mất nước, tôi mất nghề bán thịt dê. Nay nhà vua còn nước, tôi còn nghề bán thịt dê. Thế là tôi giữ được nghiệp cũ đủ ăn rồi, còn đâu dám mong thưởng.

Vua cố ép. Người bán thịt dê thưa rằng :

- Nhà vua mất nước không phải là tội tôi, nên tôi không dám liều chết. Nhà vua lấy lại được nước, không phải do công tôi, nên tôi không dám lĩnh thưởng.

Vua bảo :

- Để rồi ta đến nhà ngươi chơi vậy.

Người bán thịt dê nói :

- Theo phép nước Sở, phàm người nào có công to, được trọng thưởng thì vua mới đến nhà. Nay tôi xét mình tôi mưu trí không đủ giữ được nước, dũng cảm không đủ giết được giặc. Quân giặc vào trong nước, tôi chạy đi lánh nạn, phải theo nhà vua, chớ có phải là cốt ý theo nhà vua đâu ! Nay nhà vua muốn bỏ phép nước đến chơi nhà tôi, e thiên hạ nghe thấy lại chê cười chẳng.

Chiêu Vương thấy nói, ngoảnh lại bảo Tư Mã Tử Kỳ rằng :

- Người bán thịt dê này tuy làm nghề vi tiện mà giải bày nghĩa lý rất cao xa. Nhà người làm thế nào mời được người ấy ra nhận chức tam công cho ta.

Người bán thịt dê nghe thế bèn nói :

- Tôi biết chức tam công là quý hơn cửa hàng bán thịt dê, bổng lộc nghìn vạn, giàu hơn tiền lãi bán thịt dê. Nhưng tôi đâu dám tham tước lộc mà để nhà vua mang tiếng là gia ơn không phải nghĩa. Tôi thực không dám nhận. Xin cho về giữ lấy nghề bán thịt dê.

Nói đoạn, người ấy lùi ra ngay.

Tác giả sách “Cổ Học Tinh Hoa” đã góp thêm lời bàn như sau :

“Vua Chiêu Vương muốn thưởng, là lấy cái ý khí mình gặp bước lưu vong mà người ta đi theo mình là người ta có lòng trung thành với mình. Người bán thịt dê không nhận thưởng là lấy cái nghĩa không đáng nhận, vì không có công cán gì.

Nếu ai cũng biết an phận thủ thường, quý trọng nghề nghiệp như người bán thịt dê, thì còn ai là kẻ ham mê phú quý, quyền thế và sự thưởng phạt ở đời chẳng là công minh lắm ru ! Thực đáng làm gương cho những kẻ không biết liêm sỉ, tài năng công đức chẳng có gì mà cũng cố cày cù, chạy chọt lấy chút phẩm hàm chức vụ để lòe đời vậy.”

Theo thiện ý của gã, nếu các vị tai to mặt lớn mà không tham sân si, tiền của, bổng lộc, để cho tệ nạn tham nhũng lộng hành, thì đất nước này đã phát lên từ lâu.

Như vậy, chính lòng liêm khiết và tự trọng của người chủ quán đã mang lại vinh quang cho nghề bán thịt dê, một nghề xem ra rất tầm thường trong bất cứ xã hội nào. Phải chăng câu chuyện này đã củng cố phần nào cho ý tưởng gã đã trình bày ở trên, đó là không có nghề hèn, mà chỉ có kẻ hèn.

Một câu chuyện khác cũng đáng cho chúng ta suy nghĩ, đó là câu chuyện về Alfred Nobel.

Vào một buổi sáng năm 1888, Alfred Nobel, người phát minh ra chất nổ và đang hái ra tiền như nước, đã thức giấc trong sự bàng hoàng và sửng sốt : tất cả báo chí trong ngày đều nói đến cái chết của ông vua chất nổ.

Thực ra, đây chỉ là sự lầm lẫn của một ký giả nào đó, bởi vì không phải Alfred Nobel qua đời, mà là người anh của ông. Thế nhưng, dù sao đây cũng là dịp để ông đọc được cảm nghĩ của người khác đang có đối với ông.

Trên môi miệng mọi người, ông chỉ là ông vua chất nổ, là người làm giàu trên cái chết của không biết bao nhiêu sinh mạng. Người ta không hề nhắc tới những nỗ lực của ông nhằm phá vỡ những hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc và các ý thức hệ. Không một ai đã nhắc đến những kiến tạo hòa bình của ông cả.

Alfred Nobel buồn vô cùng vì hình ảnh của một nhà kinh doanh trên sự chết chóc mà thiên hạ đang nghĩ về mình. Ông quyết định làm cho cả thế giới biết lẽ sống đích thực của ông. Với quyết tâm ấy, ông ngồi xuống bàn làm việc và viết tờ chúc thư, trong đó ông đã dành tất cả tài sản của mình để thiết lập nên một trong những giải thưởng có giá trị nhất thế giới, đó là giải Nobel hòa bình, nhằm tưởng thưởng cho tất cả những ai có công góp phần vào việc xây dựng hòa bình trên thế giới.

Ngày nay, biệt hiệu của Alfred Nobel không còn là vua chất nổ nữa, mà là vua hòa bình.

Và như vậy, không phải nghề nghiệp đã làm danh giá cho con người, mà chính con người đã làm danh giá cho nghề nghiệp.

Vì thế, chúng ta cần phải trao cho con cái một nghề để nó có thể tự mình kiếm sống, bởi vì :

- Tay làm hàm nhai,

Tay quai miệng trễ.

- Có làm thời mới có ăn,

Không dưing ai dễ mang phần đến cho.

Tuy nhiên, việc quan trọng hơn vẫn là phải đào luyện chính con người của chúng, vì yếu tố con người là yếu tố quyết định trong mọi lãnh vực. Chẳng thế mà người xưa đã từng xác quyết :

- Nhất niên chi kế, thụ cốc.

Thập niên chi kế, thụ mộc.

Bách niên chi kế, thụ nhân.

Có nghĩa là :

- Kế trăm năm không gì bằng trồng lúa.

Kế mười năm không gì bằng trồng cây.

Kế trăm năm không gì bằng trồng người.

Bởi vì :

- Để con chẳng dạy chẳng răn,

Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.

Vậy thử hỏi chúng ta đã đầu tư thế nào cho sứ mạng trồng người này ?

Trong phạm vi xã hội, ngân sách nhà nước dành bao nhiêu phần trăm cho chi phí quốc phòng và bao nhiêu phần trăm cho công việc giáo dục ?

Khi con người đã rệu rạo thì chắc chắn xã hội sẽ tuột dốc, bất ổn sẽ xảy ra và người ta sẽ lại đổ tiền nhiều hơn nữa để ổn định trật tự, cũng như tái lập hòa bình. Quả là một cái vòng luẩn quẩn chết người, vì đã không chịu “chữa tận căn”.

Con người là gốc rễ. Gốc rễ đã thối, thì dù có bón bao nhiêu phân, xịt bao nhiêu thuốc dưỡng, cũng chỉ là vô ích mà thôi.

Trong phạm vi gia đình, chúng ta đã thực sự quan tâm và bắt tay vào việc giáo dục con cái chưa ? Hay là chúng ta lại chủ trương trao phó cho ông trời, như tục ngữ đã nói :

- Trời sinh voi, trời sinh cỏ.

- Cha mẹ sinh con, trời sinh tính.

Và cứ để mặc con cái lớn lên như một loài cỏ dại.

Để kết thúc, gã xin chia sẻ như thế này :

- Đối với con cái,

Để lại tiền của không bằng để lại kiến thức.

Để lại kiến thức không bằng để lại nghề nghiệp.

Để lại nghề nghiệp không bằng để lại đức độ.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

